**BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**Câu** 1: Sự tác động con người vào tự nhiên, làm biến đổi các yếu tố tự nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Quan hệ sản xuất

B. Lực lượng sản xuất

C. Sản xuất của cải vật chất

D. Sản xuất kinh tế hàng hóa

**Câu** 2: Xã hội loài người sẽ không tồn tại nếu ngừng hoạt động nào dưới đây?

A. Chính trị xã hội

B. Văn hóa, giáo dục

C. SX của cải vật chất

D. Khoa học và công nghệ

**Câu** 3: Khẳng định nào dưới đây là **đúng**  khi nói về vai trò của sản xuất của cái vật chất đối với đời sống xã hội?

A. SX của cải vật chất là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của XH

B. SX của cải vật chất là thước đo sự phát triển XH

C. SX của cải vật chất là tiêu chí đánh giá sự tiến bộ của XH

D. SX của cải vật chất là động lực thúc đẩy XH phát triển

**Câu** 4: Xét đến cùng, toàn bộ sự vận động và phát triển của đời sống XH do yếu tố nào dưới đây quyết định?

A. Chế độ chính trị

B. Chính sách KT

C. Sản xuất vật chất

D. Nhà nước chi phối

**Câu** 5: Công ty sản xuất giày P không hoạt động trong trường hợp nào dưới đây?

A. Không đầu tư khoa học công nghệ

B. Ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh

C. Chính sách đãi ngộ người lao động không hiệu quả

D. Đầu tư có hạng mục sản xuất thiếu tình khoa học

**Câu** 6: Doanh nghiệp A mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu nên doanh thu ngày càng tăng, giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động. Việc làm doanh nghiệp A là thể hiện:

A. Khái niệm sản xuất của cải vật chất

B. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất

C. Ý nghĩa của phát triển kinh tế với sản xuất

D. Vai trò sản xuất của cải vật chất

**Câu** 7: Hoạt động của chủ thể nào dưới đây gọi là lao động?

A. Em D đang đọc sách

B. Anh A đang trồng rau

C. Bạn B đang nghe nhạc

D. Chị C đang đi du lịch

**Câu** 8: Quá trình sản xuất là sự kết hợp của những yếu tố cơ bản nào dưới đây?

A. Người lao động, phương tiện lao động và điều kiện lao động

B. Người sàn xuất, người quản lí và đối tượng sản xuất

C. Sức lao động, đối tượng lao động, tư liệu lao động

D. Sức lao động, đối tượng lao động và điều kiện lao dộng

**Câu** 9: Toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất được gọi là:

A. Lao động

B. Sức lao động

C. Khà năng lao động

D. Năng lực lao động

**Câu** 10: Khẳng định nào dưới đây **là đúng**

A. Sức lao động và lao động đồng nhất với nhau

B. Sức lao động và lao động không liên quan với nhau

C. Lao động là sự tiêu dùng sức lao động trong hiện thực

D. Lao động là khả năng của sức lao động

**Câu** 11: Những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người gọi là:

A. Sản phẩm lao động

B. Đối tượng lao động

C. Tư liệu lao động

D. Công cụ lao động

**Câu** 12: Tư liệu lao động được hiểu là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động nhằm:

A. Thay thế đối tượng lao động

B. Xử lí đối tượng lao động

C. Biến đổi đối tượng lao động

D. Di chuyển đối tượng lao động

**Câu** 13: Vật nào dưới đây là đối tượng lao động của ngành công nghệ dệt?

A. Máy dệt vải

B. Sợi để dệt vải

C. Kéo cắt vải

D. Tủ để đựng vải

**Câu** 14: Ông C chế tạo ra hệ thống phun thuốc và tưới tự động điều khiển bằng điện thoại cho 0.8 ha đất trồng quýt. Vật nào dưới đây là đối tượng lao động của ông C được nhắc đến trong thông tin trên:

A. Hệ thống phun thuốc

B. Đất

C. Điện thoại điều khiển

D. Quýt

**Câu** 15: Vật nào sau đây là đối tượng lao động thuộc loại có sẵn trong tự nhiên?

A. Bông để kéo sợi

B. Than trong nhà máy điện

C. Sắt thép để chế tạo máy

D. Quặng trong lòng đất

**Câu** 16: Vật nào dưới đây là đối tượng lao động thuộc loại đã qua tác động của lao động?

A. Sợi để dệt vải

B. Máy móc dùng để khai thác

C. Tôm cá dưới nươc

D. Gỗ trong rừng

**Câu** 17: Vật nào dưới đây là đối tượng lao động của ngành công nghiệp khai thác

A. Sợi để dệt vải

B. Máy móc dùng để khai thác

C. Gỗ để đóng tủ

D. Than trong lòng đất

**Câu** 18: Vật nào dưới đây là đối tượng lao động của công nghệ chế biến?

A. Gỗ trong nhà máy

 B. Dầu trong lòng biển

C. Tôm cá dưới nước

D. Than trong lòng đất

**Câu** 19: Đối tượng lao động và tư liệu lao động kết hợp lại thành?

A. Phương thức SX

B. Quá trình SX

C. Tư liệu SX

D. Lực lượng SX

**Câu** 20. Vật nào dưới dây là tư liệu loa động dùng để bảo quản đối tượng lao động?

A. Tủ đông lạnh

B. Máy chế biến cá

C. Cảng cá

D. Thuyền đánh cá

**Câu** 21. Vật nào sau đây là tư liệu lao động với tư cách là kết cấu hạ tầng của sản xuất?

A. Thùng đựng

B. Bến cảng

C. Máy móc

D. Bình chứa

**Câu** 22: Có ý kiến cho rằng : cây gỗ là tư liệu lao động của người thợ chống lò trong hầm mỏ nhưng là đối tượng lao động của người thợ mộc. Em sẽ sử dụng căn cứ nào dưới đây để giải thích cho ý kiến đó?

A. Đặc tính cơ bản của cây gỗ gắn với chức năng của nó trong SX

B. Mục đích sử dụng cây gỗ gắn với chức năng mà nó đảm nhận trong SX

C. Thuộc tính cơ bản gắn với mục đích sử dụng của cây gỗ trong SX

D. Chức năng cây gỗ đảm nhận gắn với đặc trưng cơ bản của nó trong SX

**Câu** 23. Một quốc gia không giàu có về tài nguyên thiên nhiên nhưng vẫn có thể trở thành một cường quốc kinh tế thế giới nếu có yếu tố cơ bản nào dưới đây?

A. Vị trí đại lí thuận lợi

B. Dân số đông và cơ cấu hợp lí

C. Sức lao động có chất lượng cao

D. Quan hệ quốc tế thuận lợi

**Câu** 24. Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí , tiến bộ và công bằng XH là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Phát triển kinh tế

B. Gia tăng kinh tế

C. Tăng trưởng kinh tế

D. Ổn định kinh tế

**Câu** 25. Sự tăng lên về số lượng, chất lượng sản phẩm và các yếu tố của quá trình sản xuất tạo ra nó được gọi là:

A. Phát triển kinh tế

B. Gia tăng kinh tế

C. Tăng trưởng kinh tế

D. Ổn định kinh tế

**Câu** 26. Khẳng định nào dưới đây không đúng? Một quốc gia muốn phát triển kinh tế bền vững

A. Chỉ cần đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế

B. Phải quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái

C. Thì tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội

D. Cần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn liền với giải quyết vấn đề dân số

**Câu** 27. Nhận định nào dưới đây nói lên ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân

A. Làm tăng thu nhập quốc dân và phúc lợi xã hội

B. Tạo điều kiện để mỗi cá nhân có việc làm và thu nhập ổn định

C. Góp phần giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp,giảm tệ nạn xã hội

D. Khắc phục tụt hậu xa hơn là về kinh tế so với các nước trên thế giới

**Câu** 28. Việc làm nào dưới đây của công dân có thể gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của một quốc gia?

A. Ưu tiên dùng hàng hóa trong nước

B. Chỉ dùng hàng hóa có xuất xứ nước ngoài

C. Tăng cường đẩy mạnh xuất, nhập khẩu hàng hóa

D. Tự giác đóng thuế theo quy định của pháp luật

**Câu** 29. Trong Bách khoa toàn thư Wikipedia, “ Priccewaterhouse Coopers dự báo: từ năm 2008 đến năm 2050, nền kinh tế VN sẽ có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nền kinh tế mới nổi ( 10% mỗi năm) và sẽ đạt 70% quy mô của nền kinh tế vương quốc Anh năm 2050…”. Dự bào này phú hợp với biểu hiện nào dưới đây khi nói về ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với XH?

A. Phát triển kinh tế làm tăng thu nhập quốc dân và tăng phc1 lợi XH

B. Phát triển kinh tế tạo tiền đề vật chất để phát triển văn hóa, giáo dục

C. Phát triển kinh tế tạo điều kiện vật chất để củng cố quốc phỏng, an ninh

D. Phát triển kinh tế khắc phục sự tụt hậu xa về kinh tế so với các nước tiên tiến.

**Câu** 30. Nhận định nào dưới đây nói lên ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với gia đình?

A. Phát triển kinh tế khắc phục tình trạng thất nghiệp và giảm tệ nạn xã hội

B. Pháp triển kinh tế giúp gia đình có thêm thu nhập để đầu tư vào giáo dục cho con cái

C. Phát triển kinh tế tạo điều kiện để mỗi người nâng cao tuồi thọ của mình

D. Phát triển kinh tế tạo tiền đề để phát triển văn hóa, giáo dục, y tế

**Câu** 31. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa dầu ở nước ngoài, anh H muốn trở về Việt Nam công tác nhưng ba mẹ H không đồng ý vì cho rằng là việc ở nước ngoài lương cao, chế độ ưu đãi tốt, có nhiều cơ hội để phát triển. Nếu là H, em chọn cách nào dưới đây để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phát triển kinh tế đất nước?

A. Thực hiện theo mong muốn cha mẹ và không trở về nước

B. Tỏ thái độ không đồng tình bằng việc không liên lạc với ba mẹ

C. Tìm cách thuyết phục ba mẹ quy về nước làm việc

D. Không quan tâm đến ý kiến của ba mẹ và bí mật về nước làm việc

**BÀI 2: HÀNG HÓA – TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG**

**Câu** 1: Hàng hóa là sản phẩm của lao động , có thể làm thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua:

A. Quá trình sản xuất

B. Quá trình sử dụng

C. Trao đổi mua – bán

D. Phân phối – cấp phát

**Câu** 2: Sản phẩm của lao động chỉ mang hình thái hàng hóa khi nó

A. Là đối tượng mua bán trên thị trường

B. Có ích chi người tiêu dùng

C. Có lợi cho người SX

D. Được XH thừa nhận

**Câu** 3: Hàng hóa có thể tồn tại ở 2 dạng

A. Trao đổi và không trao đổi

B. Có ích và không có ích

C. Có giá trị và không có giá trị

D. Vật thể và phi vật thể

**Câu** 4: khẳng định nào dưới đây **không đúng**?

A. Mọi hàng hóa điều là sản phẩm

B. Mọi sản phẩm điều là hàng hóa

C. Mọi sản phẩm điều là kết quả của sản xuất

D. Không phải mọi sản phẩm đều là hàng hóa

**Câu** 5: Nhà bà A có một khu vườn nhỏ được sử dụng để trồng cam. Vào dịp tết, bà A thu hoạch được 300kg cam và đã sử dụng số cam này để làm một số việc. Theo em, việc làm nào dưới đây cho thấy số cam của bà A thu hoạch trở thành hàng hóa?

A. Biếu hàng xóm

B. Tiếp khách trong dịp lễ

C. Biếu thông gia

D. Đổi lấy gà sạch để ăn tết

**Câu** 6: Tiền của chủ thể nào dưới đây không liên quan đến hàng hóa?

A. Chị H mang tiền ra ngân hàng gửi tiết kiệm

B. Bà M thanh toán tiền mua thuốc ở bệnh viện

C. Ông K đến tiệm cắt tóc và trả tiền cắt tóc

D. Bạn Q nộp tiền mua sách vở ở trường học

**Câu** 7: Sản phẩm tiêu dùng của chủ thể nào dưới đây **không phải** là hàng hóa?

A. Túi xách chị N mua ở siêu thị

B. Bàn ghế nhà ông M mua xưởng gỗ

C. Bàn ghế nhà chị K do xưởng gỗ của anh chị đóng

D. Xe máy của anh T mua tại nơi sản xuất

**Câu** 8. Hàng hóa có 2 thuộc tính là giá trị và

A. Giá trị trao đổi

B. Giá trị sử dụng

C. Giá trị cá biệt

D. Giá trị đổi ra

**Câu** 9: Công dụng của sản phẩm có thể làm thảo mãn nhu cầu nào đó của con người làm cho hàng hóa có

A. Giá trị tăng thêm

B. Giá trị sử dụng

C. Giá trị cá biệt

D. Giá trị trao đổi

**Câu** 10. Bạn M được ba mẹ mua cho cặp sách mới. các bạn trong lớp ai cũng khen chiếc cặp đẹp, chất liệu da xịn, kiểu dáng và màu sắc hợp thời trang. Theo em, nhận xét về chiếc cặp mới của bạn M là thể hiện thuộc tính nào dưới đây là hàng hóa?

A. Giá trị

B. Giá cả

C. Giá trị sử dụng

D. Giá trị trao đổi

**Câu** 11: Yếu tố nào dưới đây của sản phẩm làm cho hàng hóa có giá trị sử dụng?

A. Chất liệu

B. Giá cả

C. Giá trị

D. Công dụng

**Câu** 12: Yếu tố nào dưới đây **không** quyết định giá cả của hàng hóa?

A. Giá trị của tiền tệ

B. Giá trị sử dụng của hàng hóa

C. Giá trị của hàng hóa

D. Giá trị trao đổi của hàng hóa

**Câu** 13: Khẳng định nào sau đây **đúng**? Thông thường, giá cả của hàng hóa

A. Luôn thấp hơn hoặc bằng giá trị của nó

B. Luôn bằng hoặc cao hơn giá trị của nó

C. Tỉ lệ nghịch với giá trị của nó

D. Tỉ lệ thuận với giá trị của nó

**Câu** 14. Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua

A. Giá trị sử dụng của nó

B. Giá trị trao đổi của nó

C. Giá trị cá biệt của nó

D. Chất lượng, hiệu quả của nó

**Câu** 15. Gái trị trao đổi là một quan hệ về số lượng hay tỉ lệ trao đổi giữa các hàng hóa có giá trị sử dụng

A. Giống nhau

B. Khác nhau

C. Bằng nhau

D. Gần bằng nhau

**Câu** 16. Cơ sở để xác định giá trị của hàng hóa là hao phí lao động

A. Và công dụng của chính hàng hóa đó

B. Và chi phí sản xuất để tạo ra hàng hóa đó

C. Cá biệt của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó

D. Chỉ có giá trị mà không có giá trị sử dụng

**Câu** 17: Tiền tệ là một loại hàng hóa đặc biệt vì nó

A. Xuất hiện sớm nhất trong nền kinh tế hàng hóa

B. Là thước thước đo giá trị của tất cả hàng hóa khác

C. Chỉ có giá trị sử dụng mà không có giá trị

D. Chỉ có giá trị mà không có giá trị sử dụng

**Câu** 18. Tiền tệ làm chức năng là thước đo giá trị trong trường hợp nào sau đây?

A. Ông K bán chiếc ô tô để dồn tiền mua nhà

B. Anh N bán lô đất ở khu dự án giá 2,3 tỷ

C. Chị M gửi vào tài khoản của con ở mỹ 5 ngàn USD

D. Chị V gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng nhà nước

**Câu** 19. Tiền tệ thực hiện chức năng làm thước đo giá trị khi nó

A. Được dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa

B. Là môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa

C. Được dùng để chi trả sau giao dịch, mua bán

D. Rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại

**Câu** 20. Chị P trồng rau sạch bán lấy tiền mua dụng cụ học tập cho con. Trong trường hợp này, tiền đã thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Thước đo giá trị

B. Phương tiện lưu thông

C. Phương tiện cất trữ

D. Phương tiện thanh toán

**Câu** 21. Tiền tệ là phương tiện cất trữ trong trường hợp nào sau đây?

A. Khi tiền được dùng để biểu hiện gái trị của hàng hóa

B. Khi tiền làm môi giới trong qáu trình trao đổi, mua bán

C. Khi tền dùng để chi trả sau khi giao dịch, hàng hóa

D. Khi tiền rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại

**Câu** 22: Tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong trưởng hợp nào dưới đây?

A. Chị M mua chiếc áo nhãn hiệu NEM

B. Anh H trả tiền thuê cửa hàng cho chị N

C. Hàng tháng chị C đưa tiền lương cho vợ

D. Bà Q gửi sang Mỹ cho con 5 ngàn USD

**Câu** 23. Tiền tệ thực hiện chức năng nào dưới đây khi trao đổi hàng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia?

A. Thước đo giá trị

B. Tiền tệ thế giới

C. Phương tiện lưu thông

D. Phương tiện thanh toán

**Câu** 24. Nói đến tỉ giá hối đoái là nói đến chức năng nào dưới đây của tiền tệ?

A. Thước đo giá trị

B. Phương tiện lưu thông

C. Tiền tệ thế giới

D. Phương tiện thanh toán

**Câu** 25. Khẳng định nào dưới đây **không đúng**?

A. Mọi đồng tiền đều là phương tiện cất trữ hiệu quả

B. Không phải đồng tiền nào cũng là phương tiện cất trữ hiệu quả

C. Việc cất trữ là một trong những hình thức cất trữ của cải

D. Tiền đúc bằng vàng mới là phương tiện cất trữ hiệu quả

**Câu** 26. Sự phát triển các chức năng của tiền tệ phản ánh sự phát triển của

A. Sản xuất và lưu thông hàng hóa

B. Khoa học và kĩ thuật

C. Lực lượng sản xuất

D. Trình độ văn hóa – xã hội

**Câu** 27. Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Sản xuất

B. Lưu thông

C. Thị trường

D. Thanh toán

**Câu** 28. Nhận định nào dưới đây không đúng?

A. Thị trường xuất hiện cùng vời sự ra đời của sản xuất và lưu thông hàng hóa

B. Thị trường ngày càng mở rộng khi sàn xuất hàng hóa ngày càng phát triển

C. Thị trường luôn bị tác động và chi phối bởi qui luật kinh tế khách quan

D. Thị trường luôn hoạt động theo mệnh lệnh và sự quản lí của Nhà nước

**Câu** 29. Hiện nay, nhiều nơi ở tỉnh T người nông dân bỏ lúa trồng dưa xuất khẩu vì loại cây này có giá trị cao trên thị trường. Trường hợp này, người nông dân đã căn cứ vào chức năng nào của thị trường để chuyển đổi cơ cấu cây trồng?

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng thực hiện giá trị

C. Chức năng thước đo giá trị

D. Chức năng điều tiết sản xuất, tiêu dùng

**Câu** 30. Nếu em làm giám đốc công ty sản xuất ti vi, khi thấy trên thị trường mặc hàng ti vi đang bán có giá cả thấp hơn giá trị, để không bị thua lỗ em chọn cách nào dươi đây?

A. Tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất

B. Tăng cường đầu tư vốn và công nghệ cao

C. Ngừng toàn bộ hoạt động sản xuất

D. Thu hẹp sản xuất, nâng cao nâng xuất lao động

**Câu** 31. Người sản xuất mang hàng hóa ra thị trường, được nhiều người lựa chọn và tranh nhau mua. Trong trường hợp này thị trường đã thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng thừa nhận giá trị

C. Chức năng thước đo giá trị

D. Chức năng điều tiết sản xuất

**Câu** 32. Nội dung nào dưới đây không thể hiện chức năng của thị trường. Thị trường là nơi

A. Kiểm tra cuối cùng về chất lượng sàn phẩm

B. Cung cấp thông tin giúp người bán đưa ra quyết định kịp thời

C. Điều tiết, luân chuyển hàng hóa từ nơi này sang nơi khác

D. Đo lường và biểu đạt giá trị của các loại hàng hóa, dịch vụ

**BÀI 3. QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SX VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**

**Câu** 1. “ Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó” là nội dung của qui luật kinh tế nào dưới đây?

A. Quy luật cung cầu

B. Quy luật giá trị

C. Quy luật cạnh tranh

D. Quy luật sản xuất

**Câu** 2. Quy định giá trị yêu cầu sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất

B. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa

C. Thời gian lao động xã hội tối đa để sản xuất ra hàng hóa

D. Thời gian lao động tối thiểu để sản xuất ra hàng hóa

**Câu** 3. Trong sản xuất, quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất phải đảm bảo sao cho thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa phù hợp với thời gian lao động xã hội

A. Cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó

B. Tương ứng để sản xuất ra hàng hóa đó

C. Tuyệt đối để sản xuất ra hàng hóa đó

D. Tối thiểu để sản xuất ra hàng hóa đó

**Câu** 4. Trong sản xuất, quy luật giá trị yêu cầu tổng thời gian lao động cá biệt để sản xuất tổng hàng hóa và tổng thời gian lao động xã hội cần thiết của tổng hàng hóa đó phải

A. Bằng nhau

B. Khác nhau

C. Tương đương nhau

D. Phù hợp với nhau

**Câu** 5. Ba nhà sản xuất A,B,C cùng sản xuất một hàng hóa có chất lượng như nhau nhưng có thời gian lao động cá biệt khác nhau: nhà sản xuất A là 8 giờ, nhà sản xuất B là 6 giờ, nhà sản xuất C là 10 giời. Thị trường chỉ chấp nhận mua bán hàng hóa của các nhà sản xuất với thời gian lao động xã hội cần thiết là 8 giờ . Nhà sản xuất nào dưới đây sẽ thu được lợi nhuận từ hàng hóa của mình?

A. Nhà sản xuất A và C

B. Chỉ có nhà sản xuất C

C. Nhà sản xuất A và B

D. Chỉ có nhà sản xuất A

**Câu** 6. Trong lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu việc trao đổi hàng hóa phải dựa trên nguyên tắc nào sau đây?

A. Nguyên tắc bình đẳng

B. Nguyên tắc ngang giá

C. Nguyên tắc tôn trọng

D. Nguyên tác hưởng lợi

**Câu** 7: Trong lưu thông, hàng hóa A và hàng hóa B trao đổi được với nhau thì thời gian lao động xã hội cần thiết để sàn xuất ra hàng hóa A, hàng hóa B phải là

A. Khác nhau

B. Không bằng nhau

C. Bằng nhau

D. Lớn hơn nhau

**Câu** 8. Trong lưu thông, để hàng hóa A và hàng hóa B trao đổi được với hàng hóa kia là do chúng có

A. Thời gian lao động xã hội cần thiết bằng nhau

B. Chất lượng và thời gian lao động như nhau

C. Giá trị sử dụng và mẫu mã như nhau

D. Mẫu mã và chất lượng tương đương nhau

**Câu** 9. Trên thị trường, do ảnh hưởng của cạnh tranh, cung – cầu nên giá cả của hàng hóa có thể

A. Cao hơn hoặc thấp hơn giá trị hàng hóa

B. Thấp hơn hoặc bằng giá trị hàng hóa

C. Luôn thấp hơn giá trị hàng hóa

D. Luôn cao hơn giá trị hàng hóa

**Câu** 10.Trên thị trường, giá cả hàng hóa bao giờ cũng xoay quanh trục thời gian lao động

A. Cá biệt của hàng hóa

B. Thặng dư của hàng hóa

C. Xã hội cá biệt

D. Xã hội cần thiết

**Câu** 11. Khi xem xét tổng hàng hóa trên pahm5 vi toàn XH, qui luật giá trị yêu cầu tổng giá cả hàng hóa sau khi bán phải

A. Lớn hơn tổng giá trị của hàng hóa để tạo ra trong qúa trình sản xuất

B. Bằng tổng giá trị của hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất

C. Nhỏ hơn tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất

D. Tì lệ thuận với tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong qúa trình sản xuất

**Câu** 12. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, nếu nhiều nhà sản xuất vi phạm quy luật giá trị lại không có dự trữ hoặc không điều chỉnh kịp thời, điều gì dưới đây sẽ xảy ra

A. Nền kinh tế mất cân đối

B. Người sản xuất bị thua lỗ

C. Nhà nước bị ảnh hưởng

D. Tạo nên cạnh tranh giữa các nhà sản xuất

**Câu** 13. Nội dung nào dưới đây không thuộc tác động của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển

C. Tăng hiệu lực quản lí kinh tế của nhà nước

D. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất

**Câu** 14. Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua

A. Giá trị của hàng hóa

B. Công dụng của hàng hóa

C. Giá trị trao đổi

D. Giá cả trên thị trường

**Câu** 15. Việc nhà sản xuất A phân phối lại nguồn hàng từ nơi cò lải ít đến nơi có lải nhiều là thể hiện tác động nào dưới đây của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển

C. Đầu tư để tăng năng suất lao động

D. Khai thác mọi nguồn lực kinh tế

**Câu** 16. Nhà sản xuất A tập trung đầu tư vào cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của người lao động làm cho năng suất lao động tăng gấp đôi. Việc làm của nhà sản xuất A thể hiện tác động nào dưới đây của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

B. Khai thác tối đa nguồn lực kinh tế đất nước

C. Kích thích sản xuất, tăng năng suất lao động

D. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất

**Câu** 17. Hiện tượng nào dưới đây nói đến tác động phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa của quy luật gía trị?

A. Ông D trở thành người nghèo khi công ty làm ăn thua lỗ dẫn đến phá sản

B. Anh C tích cực cải tiến kỹ thuật nên năng suất lao động tăng nhanh

C. Bà A chuyển sang sản xuất hàng X để có lợi nhận cao hơn

D. Chị Y phân phối nguồn hàng sang đại điểm mới vì được trả giá cao hơn

**Câu** 18. Nội dung nào dưới đây không liên quan đến tác động của quy luật giá trị trong sàn xuất và lưu thông hàng hóa?

A. Điều tiết sản xuất, lưu thông hàng hóa

B. Khai thác tối đa nguồn lực kinh tế của đất nước

C. Kích thích sản xuất và tăng năng suất lao động

D. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất

**Câu** 19. Dưới tác dộng của quy luật giá trị, người sản xuất kinh doanh muốn được nhiều lợi nhuận thì cần tránh điều nào dưới đây?

A. Cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề người lao động

B. Hợp lí hóa sản xuất, đầu tư kỹ thuật, thực hành tiết kiệm

C. Đầu tư cải tiến kỷ thuật và nâng cao tay nghề cho người lao động

D. Làm cho giá trị cá biệt của hàng hóa cao hơn giá trị xã hội của nó

**Câu** 20. Nếu giá cả trên thị trường không đổi thì khi năng suất lao động tăng sẽ làm cho lợi nhuận

A. Không đổi

B. Tăng

C. Giảm

D. Ổn định

**Câu** 21. Việc thực hiện cơ chế một giá thống nhất trong cả nước là sự vận dụng quy luật giá trị của chủ thể nào dưới đây?

A. Người sản xuất

B. Doanh nghiệp

C. Nhà nước

D. Người tiêu dùng

**Câu** 22. Việc làm nào dưới đây không phải sự vận dụng quy luật giá trị của nhà nước

A. Ban hành luật Doanh nghiệp, Luật Đầu Tư

B. Thực hiện nhất quán kinh tế nhiều thành phần

C. Giảm chi phí sản xuất để bán được nhiều hàng

D. Thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo

**Câu** 23. Gia đình ông H sản xuất các mặt hàng mỉ nghệ từ gỗ. Gần đây, mặt hàng này trên thị trường tiêu thụ chậm do hàng mĩ nghệ rẻ của TQ tràn ngập. Gia đình ông H đang đứng trước nguy cơ thua lỗ, phá sản. Nếu là thành viên trong gia đình, dựa vào những hiều biết về quy luật giá trị em sẽ lựa chọn cách làm nào dưới đây để giúp gia đình ông H thoát khỏi tình trạng này

A. Khuyên giao đình dừng việc sản xuất để tránh thua lỗ, phá sản

B. Không quan tâm vì đó là việc của những người lớn trong gia đình

C. Lập trang mạng để đăng các thông tin nhằm tẩy chay hàng TQ

D. Cùng gia đình đổi mới kỹ thuật, công nghệ, hợp lí hóa sản xuất

**Câu** 24. Biểu đồ nào dưới đây cung cấp thông tin về yêu cầu của quy luật giá trị đối với các nhà sản xuất/ Em sẽ lựa chọn trở thành nhà sản xuất nào trong biểu đồ để chứng tỏ mình là người sản xuất thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị?

Nhà sản xuất M Nhà sản xuất N Nhà sản xuất S Nhà sản xuất V

( 10 giờ) (8 giờ) ( 14 giờ) ( 12 giờ)

A. Nhà sản xuất M

B. Nhà sản xuất N

C. Nhà sản xuất S

D. Nhà sản xuất V

**Câu** 25. Tại thị trấn H có bốn cửa hàng cùng bán bún bò. Để bán với giá thấp hơn mà vẫn thu được lợi nhuận, của hàng số 1 đã tìm mua nguồn nguyên liệu tươi, sạch đồng thời tăng lượng xương hầm lấy nước dùng; cửa hàng số 2 giảm lượng thịt, lượng bún trong mỗi bát; cửa hàng số 3 đầu tư hệ thống nồi hơi dùng điện hầm nước dùng thay cho nồi than, cửa hàng số 4 tuyển thêm nhân viên phục vụ trẻ, nhanh nhẹn. Theo em cửa hàng nào dưới đây đã vận dụng đúng quy luật giá trị?

A. Các cửa hàng số 1,2,3

B. Chỉ có cửa hàng số 1

C. Các cửa hàng số 1,3,4

D. Chỉ có cửa hàng số 3

**Bài 4: CẠNH TRANH TRONG SX VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**

**Câu** 1: Cạnh tranh kinh tế là sự cạnh tranh, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm

A. Khẳng định vị trí và đại bàn hoạt động của mình

B. Giành những điều kiện thuận lợi để thu được lợi nhuận

C. Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của nhau

D. Loại trừ các đối thủ trong làm ăn kinh tế

**Câu** 2: Cạnh tranh kinh tế ra đời trong nền sản xuất nào dưới đây?

A. Sản xuất tự cấp, tự túc

B. Sản xuất tự nhiên

C. Sản xuất hàng hóa

D. Mọi nền sản xuất vật chất

**Câu** 3: Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

A. Sự tồn tại nhiều chủ thể kinh tế có điều kiện sản xuất khác nhau

B. Sự tồn tại các chủ thể KT có mâu thuẫn với nhau

C. Nhà nước có chính sách ưu đãi riêng cho một số ngành nghề

D. Các chủ thể KT sản xuất và kinh doanh các mặt hàng khác nhau

**Câu** 4.Nhận định nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh? Cạnh tranh xuất hiện là do sự tồn tại của những đơn vị kinh tế độc lập có

A. Các điều kiện về vốn khác nhau nên kết quả sản xuất khác nhau

B. Trình độ về quản lí khong6g giống nhau nên kết quả sản xuất khác nhau

C. Sự hỗ trợ như nhau của nhà nước nên kết quả sản xuất không khác nhau

D. Môi trường sản xuất khác nhau nên kết qảu sản xuất không giống nhau

**Câu** 5.Nội dung nào dưới đây không phải là mục đích của cạnh tranh

A. Khai thác nguyên liệu và các nguồn lực sản xuất khác

B. Khai thác ưu thế về khoa học, công nghệ

C. Khai thác thị trường, nơi đầu tư, các hợp đồng

D. Khai thác tối đa mọi tiềm năng sáng tạo của con người

**Câu** 6.Nhận định nào dưới đây không thể hiện mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa. Cạnh tranh để giành:

A. Ưu tiên về khoa học và công nghệ

B. Hợp đồng kinh tế và các đơn đặt hàng

C. Điều kiện tích trữ nhằm nâng giá sản phẩm

D. Nguồn nguyên liệu và các nguồn lực sản xuất

**Câu** 7. Khẳng định nào dưới đây đúng

A. Cạnh tranh là quy luật kinh tế cơ bản của mọi nền sản xuất vật chất

B. Để cạnh tranh hiệu quả, các chủ thể KT có thể làm bất cứ điều gì

C. Cạnh tranh chỉ diễn ra ở các chủ thể kinh tế cùng sản xuất ra một mặt hàng

D. Cạnh tranh lành mạnh là động lực kinh tế của SX và lưu thông hàng hóa

**Câu** 8. Nhận định nào dưới đây **không đúng?**

A. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa , cạnh tranh là quy luật kinh tế cơ bản

B. Cạnh tranh có mặt tích cực và mặt hạn chế nhưng mặt tích cực là cơ bản

C. Cạnh tranh kinh tế tất yếu dẫn đến hàng kém chất lượng và trốn thuế

D. Nhà nước không thể can thiệp và điều tiết các mặt hạn chế của cạnh tranh

**Câu** 9. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh lành mạnh được xem là?

A. Nhân tố cơ bản

B. Động lực kinh tế

C. Hiện tượng tất yếu

D. Cơ sở quan trọng

**Câu** 10. Việc làm nào dưới đây thể hiện cạnh tranh lành mạnh

A. Sử dụng hóa chất để bảo quản hàng hóa quá mức quy định

B. Sử dụng các phương tiện truyền thông để quảng các sản phẩm

C. Tìm các cách để sản xuất hàng giả, hàng nhái kém chất lượng

D. Đầu cơ tích trữ hàng hóa để nâng cao giá thành sản phẩm

**Câu** 11. Phát hiện thấy công ty mình kinh doanh thu lợi kém hơn công ty K, ông H ( giám đốc công ty) đã tìm hiểu nguyên nhân và tìm biện pháp khắc phục. Theo em làm cách nào dưới đây thể hiện chủ thể kinh tế H thực hiện cạnh tranh lành mạnh?

A. Đầu tư vốn vào việc nâng cấp máy móc và hợp lí hóa SX

B. Đưa các thông tin sai lệch về sản phẩm của công ty K

C. Cắt giảm chi phí cho việc xử lí chất thải và bào vệ môi trường

D. Làm nhái sản phẩm công ty ông K và bán giá rẻ

**Câu** 12. Việc làm nào dưới đây được pháp luật cho phép trong cạnh tranh KT?

A. Bỏ qua yếu tố môi trường trong quá trình SX

B. Khai báo không đúng mặt hàng kinh doanh

C. Bỏ nhiều vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh

D. Đầu cơ tích trữ để nâng cao giá thành sản phẩm

**Câu** 13.Nội dung nào dưới đây thể hiện các mặt hạn chế của cạnh tranh kinh tế?

A. Làm cho môi trường bị suy thoái

B. Khai thác tối đa mọi nguồn lực

C. Thúc đẩy tăng trưởng KT

D. Kích thích lực lượng SX phát triển

**Câu** 14. Hành vi của chủ thể KT nào sau đây biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh?

A. Ông V đẩy mạnh khuyến mại để thu hút khách hàng

B. Ông K tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm

C. Ông N tìm cách tích trữ sản phẩm nâng cao giá thành

D. Ông D áp dụng kĩ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất

**Câu** 15. Hành vi khái thác gỗ trái phép làm cho rừng bị tàn phá, gây hiện tượng lũ lụt, hạn hán ảnh hưởng đến môi trường và sản xuất của con người là nói đến mặt hạn chế nào dưới đây của cạnh tranh?

A. Chạy theo lợi nhuận vi phạm quy luật tự nhiên

B. Giành giật khách hàn g để thu lợi nhận tối đa

C. Gian lận, trốn thuế làm thất thi ngân sách nhà nước

D. Đầu cơ tích trữ để gây rối loạn thị trường

**Câu** 16. Việc làm nào dưới đây không thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh kình tế?

A. Kích thích lực lượng SX , nâng cao năng suất lao động XH

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

C. Khai thác tối đa mọi nguồn lực kinh tế của đất nước

D. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên làm mất cân bằng sinh thái

**Câu** 17. Hành vi nào dưới đây chủ thể kinh tế Q không được phép làm khi mở cửa hàng kinh doanh tại nơi đã có nhiều cừa hàng bán mặt hàng này?

A. Đăng bài quảng cáo các mặt hàng của cừa hàng mình lên các trang mạng

B. Tìm mối nhập hàng không rõ nguồn gốc có thể bán với giá thấp hơn

C. Có những chương trình khuyến mãi hấp dẫn thu hút khách hàng

D. Đảm bảo chất lượng các mặt hàng và phục vụ khách hàng chu đáo

**Câu** 18. Các doanh nghiệp dệt may trong nước cần phải lựa chọn việc làm nào dưới đây để vượt qua khó khăn và cạnh tranh thắng lợi với sản phẩm dệt may của các nước khác?

A. Đầu tư đổi mới công nghệ

B. Hạ giá thành sản phẩm

C. Bỏ qua việc bảo vệ môi trường

D. Cắt giảm nhân công

**Câu** 19.Thấy của hàng bán đồ ăn nhanh của mình lượng khác lúc nào cũng ít hơn cửa hàng bán đồ ăn nhanh đối diện, bà T đã thuê người ngày nào cũng đến cửa hàng đối diện quấy phá, dọa nạt khách. Nếu là người thân của bà T em sẽ lựa chọn cách làm nào dưới đây cho đúng pháp luật và phù hợp với cạnh tranh lành mạnh?

A. Đồng tình với cách làm của bà T để thu hút khách về cử hàng

B. Coi như không biết việc này vì mong bà T bán được nhiều hàng

C. Khuyên bà T nâng cao chất lượng hàng, chú ý đến thài độ phục vụ

D. Nhờ người đăng thông tin bất lợi cho cửa hàng đối diện

 **Câu** 20. Chị N và anh C đều có xưởng sản xuất nước ngọt trên phố huyện. Xưởng sản xuất của chị N thu được lợi nhuận cao, trong khi xưởng sản xuất annh C có nguy cơ thua lỗ. Theo em anh C nên sử dụng cách làm nào dưới đây để khắc phục những khó khăn của mình?

A. Tăng hàm lượng chất phụ gia trong nước ngọt và bán giá rẻ

B. Tìm mọi cách làm mất uy tìn về sản phẩm xủa xưởng chị N

C. Nói với mọi người rằng sản phẩm chị N sử dụng chất độc hại

D. Chuyển sang đầu tư sản xuất kinh doanh mặc hàng khác

**Câu** 21. Bà M nhờ anh T đăng lên facebook thông tin quảng cáo các mặt hàng dệt may mà bà kinh doanh. Vợ anh T kể lại chuyện này cho chị Q là người cũng đang kinh doanh mặt hàng dệt may. Chị Q đã trả cho vợ anh T một khoảng tiền để vợ anh sử dụng trang mạng của chồng đăng thông tin không chính xác về mặt hàng của bà M, đồng thời quảng cáo tốt cho mặt hàng của mình. Anh T biết chuyện, dù không đồng ý nhưng cũng không ngăn cản vợ. Trong trường hợp này, chủ thể kinh tế nào dưới đây đã cạnh tranh không lành mạnh

A. Vợ chồng anh T

B. Vợ anh T và chị Q

C. Chị Q

D. Chị M

**Câu** 22. Xí nghiệp X và xí nghiệp Y cùng sản xuất một loại hàng hóa trên địa bàn huyện Z. Để giảm chi phí và thu lợi nhuận cao, xí nghiệp X đã xả trực tiếp chất thải chưa qua xử lí xuống con sông chảy qua huyện. Nếu là người đang làm việc tại xí nghiệp Y, biết việc làm này bạn sẽ ứng xử như thế nào cho phù hợp?

A. Coi như không biết vì không liên quan đến mình

B. Chụp ảnh và đăng lên mạng XH

C. Báo ngay cơ quan có thầm quyền ở địa phương biết

D. Tập hợp dân đến địa phương đòi bồi thường

**Câu** 23. Cửa hàng nhà anh H đăng kỳ kinh doanh cà phê và nước giải khát. Thấy quá mình ít khách, hàng bán không chạy trong khi các quán hàng khác rất đông nên anh H dự định chuyển sang bán vật liệu xây dựng. Nếu là người thân của H, em sẽ chọn cách làm nào sau đây giúp H cho phù hợp với pháp luật về cạnh tranh lành mạnh?

A. Ủng hộ dự định của H vì làm thế sẽ ít cạnh tranh hơn

B. Phản đối quyết định của H vì làm thế sẽ vi phạm pháp luật

C. Bàn với H nâng cao chất lượng hàng và thía độ phục vụ

D. Rủ bạn bè, người thân tìm mọi cách để hạ uy tín các cửa hàng khác

**Câu** 24. Làng p có nghề truyền thống sản xuất đồ mỹ nghệ. Cũng như nhiểu gia đình khác trong làng , gia đình ông K có một xưởng sản xuất mặt hàng này. Ông K thấy tay nghề thợ trong xưởng mình không cao, lại chưa thật chăm chỉ nên sản phẩm làm ra thưởng hay bị lỗi, ít khách đặt mua. Theo em muốn cạnh tranh lành mạnh thì gia đình ông K nên chọn cách làm nào sau đây?

A. Nhắc nhở thợ, giảm tiền công

B. Tìm cách lôi kèo thợ của xưởng khác

C. Cho thợ nghỉ việc và tuyển thợ mới

D. Đầu tư đào tạo lại tay nghề cho thợ

**Bài 5. CUNG – CẦU TRONG SX VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**

**Câu** 1. Cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ người tiêu dùng cần mua một thời kỳ nhất định tương ứng với giá cả và

A. Khả năng SX

B. Thu nhập xác định

C. Nhu cầu xác định

D. Tiêu dùng xác định

**Câu** 2. Trong giờ học GDCD, cô giáo đưa ra một bài tập” Giả định lớp học là một hị trường thu nhỏ, cô muốn bán một hộp bút với điều kiện ai mua phải trả tiền ngay, giá của mỗi hộp bút được định trước làm 20.000 đồng và mỗi em chỉ mua tối đa 1 hộp bút. Theo em, cô giáo nên sử dụng câu hỏi nào dưới đây để xác định lượng cầu về hộp bút.

Trong lớp có bao nhiêu bạn?

A.Muốn mua hộp bút này?

B.Đủ tiền và muốn mua?

C.Muốn mua nhưng không đủ tiền

D.Đủ tiền nhưng không muốn mua?

**Câu** 3. Trong điều kiện thị trường không có mua bán chịu thì thị trường nào dưới đây khái niệm cầu ( là tên gọi tắt của nhu cầu) có khả năng thanh toán?

A.Ông K muốn mua ô tô nhưng chưa đủ tiền

B.Ông K có ý định vay tiền ngân hàng để mua ô tô

C.Ông K hẹn với chủ cửa hàng khi nào có đủ tiền sẽ lấy ô tô

D.Ông K thanh toán số tiền mua ô tô cho chủ cửa hàng

**Câu** 4: Khối lượng hàng hóa , dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong 1 thời kỳ nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng SX và chi phí SX xác định là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A.Cung

B.Cầu

C.Giá cả

D.Giá trị

**Câu** 5. Trong tiết học GDCD, bạn M khẳng định: chỉ những mặt hàng đã có bán trên thị trường mới là cung, còn những hàng hóa trong kho chưa được bày bán thì không phải. Có nhiều ý kiến khác nhau về khằng định của M. Em chọn ý kein61 nào dưới đây để chứng tỏ mình hiểu đúng về khái niệm cung?

Trong một thời kỳ nhất định cung được xác định là:

A.Khối hàng hóa đang SX

B.Những hàng hóa cất trữ trong khó

C.Khối lượng hàng hóa chưa đuôc bày bán trên thị trường

D.Khối lượng hàng hóa có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường

**Câu** 6.Yếu tố nào dưới đây gắn liền với cung trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

A.Người mua và người tiêu dùng

B.Mong muốn và khả năng của người mua

C.Khả năng SX và mức giá phù hợp với ý muốn của người mua

D.Khả năng sản xuất và mức giá phù hợp với ý muốn của người bán

**Câu** 7. Ông K sản xuất được ba tấn thóc và tích trữ số thóc đó trong kho để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho gia đình. Trong trường hợp này, nhận định nào dưới đây là đúng với khái niệm cung?

Số thóc của ông K

A.Không tham gia vào cung của mặt hàng lúa gạo

B.Có tham gia vào cung của mặt hàng lúa gạo

C.Đợi tham gia vào cung của mặt hàng lúa gạo

D.Không có khả năng tham gia vào thị trường

**Câu** 8. Khẳng định nào dưới đây là **đúng**

Quan hệ cung – cầu là mối quan hệ tác dụng lẫn nhau giữa người sản xuất với người tiêu dùng diễn ra trên thị trường để xác định

A.Nhu cầu tiêu dùng nói chung của con người

B.Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất và kinh doanh

C.Khả năng giành nguồn nguyên liệu và kinh doanh

D.Giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ

**Câu** 9. Trên thị trường khi cầu tăng lên, sản xuất kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hóa sẽ

A.Giảm xuống

B.Đứng im

C.Ổn định

D.Tăng lên

**Câu** 10. Trên thị trường, khi cầu giảm xuống, sản xuất kinh doanh thu hẹp sẽ làm cho lượng cung hàng hóa

A.Tăng lên

B.Ổn định

C.Giảm xuống

D.Đứng im

**Câu** 11: Nhà sản xuất sẽ quyết định mở rộng kinh doanh trong trường hợp nào dưới đây?

A.Cung giảm

B.Cầu giảm

C.Cung tăng

D.Cầu tăng

**Câu** 12. Nhà sản xuất sẽ quyết định thu hẹp sản xuất, kinh doanh khi

A.Cung giảm

B.Cầu giảm

C.Cung tăng

D.Cầu tăng

**Câu** 13. Khi cầu tăng, sản xuất mở rộng dẫn đến cung tang9 là nội dung của biểu hiện nào dưới đây trong quan hệ cung – cầu ?

A.Cung cầu tác động lẫn nhau

B.Cung cầu ảnh hưỡng đến giá cả thị trường

C.Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung – cầu

D.Nhà nước điều tiết và chi phối cung cầu

**Câu** 14. Khi cung lớn hơn cầu hoặc cung nhỏ hơn cầu đều ảnh hưởng đến

A.Việc sản xuất hàng hóa

B.Việc tiêu dùng hàng hóa

C.Giá trị của hàng hóa

D.Giá cả thị trường

**Câu** 15. Theo nội dung của quan hệ cung cầu, cỉa cả thì trường thường cao hơn giá trị hàng hóa trong Sx khi:

A.Cung lớn hơn cầu

B.Cầu tỉ lệ thuận với cầu

C.Cung nhỏ hơn cầu

D.Cung bằng cầu

**Câu** 16.theo hội dung của quy luật cung – cầu, giá cả thị trường thấp hơn giá trị hàng hóa trong SX khi

A.Cung lớn hơn cầu

B.Cầu tỉ lệ thuận với cầu

C.Cung nhỏ hơn cầu

D.Cung bằng cầu

**Câu** 17. Trên thị trường, khi cung lớn hơn cầu thì xảy ra trường hợp nào dưới đây?

A.Giá cả thị trường bằng giá trị hàng hóa

B.Giá cả thị trường thấp hơn giá trị hàng hóa

C.Giá cả thị trường cao hơn giá trị hàng hóa

D.Giá cả thị trường gấp đôi giá trị hàng hóa

**Câu** 18.Trên thị trường, cung nhỏ hơn cầu thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A.Giá cả thị trường bằng giá trị hàng hóa

B.Giá cả thị trường thấp hơn giá trị hàng hóa

C.Giá cả thị trường cao hơn giá trị hàng hóa

D.Giá cả thị trường bằng nữa giá trị hàng hóa

**Câu** 19. Thông thường, trên thị trường giá cả giảm xuống thì cầu có xu hướng

A.Giảm xuống

B.Tăng lên

C.Không đổi

D.Tăng gấp đôi

**Câu** 20. Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của nội dung quan hệ cung- cầu?

A.Cung – cầu tác động lẫn nhau

B.Cung – cầu ảnh hưởng lẫn nhau

C.Cung – cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường

D.Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung – cầu

**Câu** 21. Nếu là người bán hàng trên thị trường, để có lợi em chọn trường hợp nào sau đây?

A.Cung bằng cầu

B.Cung lớn hơn cầu

C.Cung nhỏ hơn cầu

D.Cung gấp đôi cầu

**Câu** 22. Khi người mua hàng trên thị trường , để có lợi em chọn trường hợp nào sau đây?

A.Cung bằng cầu

B.Cung lớn hơn cầu

C.Cung nhỏ hơn cầu

D.Cầu gấp đôi cung

**Câu** 23 trên thực tế sự vận dụng của cung – cầu diễn ra như thế nào trong trường hợp dưới đây?

A.Cầu lúc nào cũng nhỏ hơn cung

B.Cầu lúc nào cũng lớn hơn cung

C.Cung cầu vận động không khớp nhau

D.Cung, cầu lúc nào cũng đồng nhất với nhau

**Câu** 24. Trong trường hợp thị trường bị rối loạn do những nguyên nhân khách quan, chủ quan dưới đây đã thông qua pháp luật , chính sách để cân đối lại cung cầu, ổn định giá cả?

A.Nhà nước

B.Người SX

C.Người kinh doanh

D.Người tiêu dùng

**Câu** 25. Vai trò của nhà nước thể hiện ở hoạt động nào dướu đây khi khắc phục tình trạng khan hiếm lương thực, thực phạm do bão, lũ gây ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc?

A.Cân đối lại cung – cầu, ổn định lại giá cả, đời sống nhân dân

B.Khuyến khích các doanh nghiệp tích trữ hàng để nâng giá

C.Ưu tiên về thuế cho các doanh nghiệp SX lương thực thực phẩm

D.Cấp phép cho các doanh nghiệp đẩy giá lương thực thực phẩm lên cao

**Câu** 26. Nhu cầu văn phòng phẩm của học sinh tăng lên vào đầu năm học nên thời điểm này, các nhà sản xuất mở rộng sản xuất và kinh doanh mặt hàng này. Các nhà SX đã vận dụng nội dung nào dưới đây trong quan hệ cung cẩu?

A.Cung cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường

B.Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung cầu

C.Cung – cầu tác động lẫn nhau

D.Cung – cầu ảnh hưởng lẫn nhau

**Câu** 27.Khi trên thị trường cung lớn hơn cầu, giá cả bán thấp hơn giá trị, chủ thể nào dưới đây se thu hẹp kinh doanh để không thua lỗ

A.Nhà nước

B.Người SX

C.Người kinh doanh

D.Người tiêu dùng

**Câu** 28. Nếu gia đình em đang kinh doanh mặc hàng may mặc trong khi trên thị trường , cung về mặc hàng này lớn hơn cầu thì trong việc vận dụng quan hệ cung cầu, quyết định nào dưới đây của gia đình em là hợp lí?

A. Tạm ngừng kinh doanh mặt hàng này chuyển sang làm việc khác

B. Chuyển đổi sang kinh doanh mặt hàng mới có cung nhỏ hơn cầu

C. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, mở rộng kinh doanh mặt hàng may mặc

D. Đầy mạnh tuyên truyền và quảng bá mặt hàng may mặc

**Câu** 29. Việc giảm mua một mặt hàng náo đó khi cung nhỏ hơn cầu là sự lựa chọn hợp lí của chủ thể nào dưới đây?

A.Nhà nước

B.Người sản xuất

C.Người bán

D.Người tiêu dùng

**Câu** 30. Khi giá cả một mặt hàng mà em thường sử dụng tăng cao do lượng người mua đông mà hàng lại khan hiếm thì trong vận dụng quy luật cung – cầu, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây theo hướng thuận lợi nhất cho mình?

A.Chấp nhận mua mặt hàng đó giá cao vì đã quen dùng

B.Tìm mua một mặt hàng tương đương có giá thấp hơn

C.Đợi khi nào mặt hàng đó ổn định rồi tiếp tục mua

D.Bỏ hẳn không mùa và không sử dụng mặt hàng đó nữa

**Câu** 31. Vào mùa mưa lũ, rau trồng bị úng ngập khiến lượng rau trên thị trường khan hiếm, giá rau tăng cao trong khi giá các mặt hàng khác vẫn ổn định.Nếu là người tiêu dùng, em sẽ chọn cách nào dưới đây vừa có lợi cho sức khỏe vừa phù hợp với quy luật cung cầu?

A.Giữ nguyên thực đơn hàng ngày đủ cả rau, thịt, cá

B.Bỏ hẳn rau trong thực đơn hằng ngày và chỉ ăn thịt cá

C.Giảm lượng rau trong thực đơn và bổ sung thêm hoa quả

D.Thay rau trong thực đơn hằng ngày bằng đậu phụ, trứng

**Câu** 32. Giả xử trên thị trường, nhu cầu ô tô là 70 000 chiếc các loại. Có 7 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô để cung ứng cho thị trường, trong đó Toyoya cung ứng 4.478 chiếc, Ford cung ứng 11.789 chiếc, KIA cung ứng 11.199 chiếc, Mercedes cung ứng 4512 chiếc, BMW cung ứng 2544 chiếc, Huyndai cung ứng 12 477 chiếc, Honda cung ứng 11125 chiếc. Nếu không xét đến các yếu tố khác, chỉ xét đơn thuần mối quan hệ cung – cầu và giá cả thị trường, theo em điều gì dưới đây sẽ xảy ra?

A.Giá ô tô giảm

B.Giá ô tô tăng lên

C.Giá ô tô không đổi

D.Giá ô tô do nhà nước quyết định

**Bài 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

**Câu** 1: Quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động SX từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A.Cơ khí hóa

B.Công nghiệp hóa

C.Hiện đại hóa

D.Tự động hóa

**Câu** 2: Cuộc cách mạng kỷ thuật lần thứ nhất gắn với sự ra đời của lao động có tính chất nào dưới đây?

A.Thủ công

B.Cơ khí hóa

C.Tiên tiến

D.Tự động hóa

**Câu** 3. Khái niệm công nghiệp hóa xuất hiện từ cuộc cách mạng khoa học nào dưới đây?

A.Cách mạng khoa học lần thứ nhất

B.Cách mang khoa hoc lần thứ 2

C.Cách mạng khoa hoc lần thứ 3

D.Cách mạng khoa hoc lần thứ 4

**Câu** 4. Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình sx, kinh doanh, dịch vụ và quản lí KT –XH là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A.Cơ khí hóa

B.Công nghiệp hóa

C.Hiện đại hóa

D.Tự động hóa

**Câu** 5. Cuộc cách mạng kĩ thuật lần thứ 2 gắn với quá trình chuyển từ lao động

A.Thủ công lên lao động cơ khí

B.Chân tay lên lao động trí óc

C.Cơ khí lên lao động sử dụng máy móc

D.Cơ khí lên lao động dựa trên công cụ tự động hóa

**Câu** 6. Khái niệm hiện đại hóa xuất hiện từ cuộc cách mạng khoa học nào dưới đây?

A.Cách mạng khoa học lần thứ nhất

B.Cách mang khoa hoc lần thứ 2

C.Cách mạng khoa hoc lần thứ 3

D.Cách mạng khoa hoc lần thứ 4

**Câu** 7. Việt Nam, muốn rút ngắn khoảng cách lac5 hậu so với các nước phát triển thì công nghiệp hóa phải

A.Đi trước hiện đại hóa

B.Đi sau hiện đại hóa

C.Gắn liền với hiện đại hóa

D.Tách rời với hiện đại hóa

**Câu** 8. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động kinh tế từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng phổ biến sức lao động cùng với

A.Công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại

B.Sự phát triển của các ngành công nghiệp cơ khí

C.Xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật cảu chủ nghĩa XH

D.Một cơ cấu kinh tế hợp lí, trình độ XH hóa cao

**Câu** 9. Hiện đại hóa là quá trình ứng dụng và trang bị những thành tưu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quản lí kinh tế - xã hội” là nội dung của:

A.Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B.Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa

C.Tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

D.Yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**Câu** 10. Một nền công nghiệp lớn hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lí, trình độ xã hội hóa cao đâu trên nền tảng của khoa học tiên tiến là nhận định về

A.Tác dụng to lớn, toàn diện của CNH

B.Động lực của quá trình xây dựng CNXH

C.Cơ sở vật chất – kĩ thuật của CNXH

D.Nội dung cơ bản của CNXH

**Câu** 11. Tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH đất nước thể hiện nội dun gnao2 dưới đây?

A.Do đất nước trải qua 2 cuộc chiến tranh nên kinh tế chậm phát triển

B.Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách tụt hậu về kinh tế với các nước

C.Tạo điều kiện phát triển lực lượng SX và tăng năng xuất lao động

D.Tạo cơ sở vật chất cho việc xây dựng nề kinh tế độc lập, tự chủ

**Câu** 12. Nội dung nào cưới đây không thể hiện tình tất yếu của CNH – HĐH đất nước?

A.Rút ngắn khoảng cách tụt hậu về kinh tế với các nước

B.Xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của CNXH

C.Chuyển dịch thành công cơ sở kinh tế và cơ cấu lao động

D.Tạo ra năng suất loa động XH cao hơn hẳn XH trước

**Câu** 13. Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông ở nước ta hiện nay đang tạo tiền đề cho nền văn hóa XHCN phát triển theo hướng hiện đại là ví dụ về

A.Tính tất yếu của CNH – HĐH

B.Tác dụng của CNH – HĐH

C.Nội dung của CNH – HĐH

D.Nội dung của HĐH

**Câu** 14. Nội dung nào dưới đây không thể hiệ tác dụng to lớn và toàn diện của CNH – HĐH đất nước?

A.Tạo điều kiện phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động

B.Tạo điều kiện cho việc củng cố quan hệ SX XHCN

C.Tạo tiền đề hình thành và phát triển nền văn hóa mới XHCN

D.Tạo khảng cách lớn giữa người giàu và người nghèo trong XH

**Câu** 15. Khi thảo luận nhóm về tác dụng của CNH, HĐH, bạn K cho rằng CNH, HĐH chỉ có tác dụng đồi với sự phát triển KT. Theo em, bạn K đã không thấy được

A.Tác dụng to lớn và toàn diện của CNH, HĐH

B.Tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH

C.Mục tiêu của CNH, HĐH đất nước

D.Trách nhiệm của công dân đối với CNH, HĐH

**Câu** 16. Tạo ra một lực lượng SX mới làm tiền đề cho việc củng cố quan hệ sản xuất XHCN là đề cập đến

A.Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B.Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

C.Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

D.Tác dụng cùa công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**Câu** 17. Nội dung nào dưới đây thể hiện tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

A.Phát triển mạnh mẽ lực lượng SX

B.Tạo ra lực lương sản xuất mới

C.Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lí

D.Chuyển đổi thành công cơ cấu kinh tế

**Câu** 18. Sự phát triển CN thông tin và truyền thông hiện đại tạo tiền đề cho nên văn hóa mới XHCN phát triển theo hướng hiện đại nhờ

A.Vai trò to lớn của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B.Vị trí quan trong của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

C.Tác dụng to lớn của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

D.Ý nghĩa quyết định của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**Câu** 19. Áp dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại vào các ngành của nền kinh tế quốc dan thể hiện nội dung nào dưới đây của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

A.Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lí

B.Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất

C.Chuyển dịch thành công cơ cấu lao động

D.Củng cố địa vị chủ đạo của quan hệ SX

**Câu** 20.Thực hiện cơ khí hóa nền sản xuất XH bằng cách chuyển nền kinh tế từ chỗ dựa trên kĩ thuật thủ công sang dựa trêm kĩ thuật cơ khí là thể hiện nội dung nào dưới đâ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

A.Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất

B.Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lí

C.Chuyển dịch thành công cơ cấu lao động

D.Củng cố địa vị chủ đạo cũa quan hệ SX

**Câu** 21. Thành phần nào dưới đây xác định là cốt lõi của cơ cấu kinh tế?

A.Cơ cấu của lãnh thổ kinh tế

B.Cơ cấu thành phần kinh tế

C.Cơ cấu vùng kinh tế

D.Cơ cấu ngành kinh tế

**Câu** 22. Quá trình chuyển đổi từ cơ cấu kinh tế lạc hậu , kém hiệu quả và bất hợp lí sang một cơ cấu kinh tế hợp lí, hiện đại, hiệu quả gọi là

A.Phát triển cơ cấu kinh tế

B.Điều chỉnh cơ cấu kinh tế

C.Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

D.Thay đổi cơ cấu kinh tế

**Câu** 23. Đi đôi với chuyển dịch cơ cấu KT phải chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển yếu tố nào sau đây?

A.Kinh tế ngành

B.Kinh tế vùng

C.Kinh tế tri thức

D.Kinh tế thị trường

**Câu** 24. Sự chuyển dịch từ cơ cấu kinh tế nông nghiệp lên cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp và phát triển lên thành cơ cấu kinh tế nông – công nghiệp và dịch vụ hiện đại là:

A.Mục tiêu của chuyển dịch cơ cấu KT

B.Tác đụng của chuyển dịch cơ cấu KT

C.Xu hướng của chuyển dịch cơ cấu KT

D.Nội dung của chuyển dịch cơ cấu KT

**Câu** 25. Nội dung nào dưới đây là tiền đề chi phối xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động trong từng thời kỳ ở VN?

A.Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp sang công nghiệp

B.Chuyển dịch cơ cấu kt và phát triển kinh tế tri thức

C.Xác định vị trì thống trị của quan hệ sản xuất XHCN

D.Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong chuyển dịch kinh tế

**Câu** 26. Nhận thức đúng dắn về tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là biểu hiện của nội dung nào dưới đây khi nói đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

A.Vai trò của công dân

B.Trách nhiệm của công dân

C.Quyền lợi của công dân

D.Nghĩa vụ của công dân

**Câu** 27. Để thể hiện trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, em sẽ chon cách ứng xử nào sau đây khi thấ bạn mình thiếu tin tưởng vaop2 mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH?

A.Coi như không biết việc này vì chẳng liên quan đến mình

B.Tán thành, hưởng ứng những suy nghĩ và việc làm của bạn

C.Tranh cãi vấn đề này trong buổi sinh hoạt lớp

D.Phân tích đề bạn hiểu được tính tất yếu khách quan của mục tiêu

**Câu** 28. Có nhiều ý kiến khác nhau khi bàn về trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đât nước. Em thể hiện trách nhiệm của mình bằng việc chọn ý kiến nào sau đây?

A.Chỉ có cơ sở SX kinh doanh mới có trách nhiệm

B.Chỉ có người giữ chức vụ trong cơ quan nhà nước mới có trách nhiệm

C.Đây là trách nhiệm của mọi công dân VN

D.Đây là việc của các chủ thể KT, không phải của cá nhân

**Câu** 29. Gia đình bà B coi trồng chè là công việc tạo nguồn thu chính nên tìm cách nghiên cứu và hỗ trợ cho cây chè phát triển theo từng giai đoạn để tăng năng suất. Theo em gia đình bà P đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong việc

A.Nhận thức đúng về tính khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B.Tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật và SX và tạo năng suất cao

C.Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ học vấn chuyên môn

D.Lựa chọn ngành nghề, mặt hàng Sx có khả năng cạnh tranh cao

**Câu** 30. Công dân thực hiện trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp CNH – HĐH thông qua việc thường xuyên học tập nâng cao trình độ theo hướng hiện đại, đáp ứng nguồn lao động có kỷ thuật cho sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với

A.Nền văn hóa tiên tiến

B.Phát triển KT tri thức

C.Tăng trưởng KT

D.Hội nhập quốc tế

**Câu** 31. Sau khi tốt nghiệp THPT, em cần lựa chọn hành động nào dưới đây để thực hiện trách nhiệm của minh đối với sự nghiệp CNH – HĐH đất nước?

A. Tìm cách làm giàu bằng mọi giá

B. Chủ động tìm việc làm hoặc tiếp tục làm việc

C. Chờ đợi nhà nước tạo công ăn việc làm

D. Làm theo sự sắp đặt của ba mẹ

**Câu** 32. Bạn A dự định sau khi tốt nghiệp THPT sẽ không thi đại học để tìm cách học nghề, tiếp thi kĩ thuật tiên tiến và công nghệ quản lí mới để phát triển xưởng nghề gia đình. Bố mẽ A kịch liệt phản đối dự định này. Nếu em là A, em sẽ lựa chọn cách nào làm dưới đây để chứng tỏ mình là một người con hiếu thảo nhưng có ý chí lập nghiệp?

A.Thực hiện ý chí mà không quan tâm đến sự phản đối của bố mẹ

B.Dùng mọi cách để bố mẹ phãi ủng hộ dự định của mình

C.Thuyết phục bố mẹ bằng việc thể hiện niềm tin và kế hoạch thực hiện dự định

D.Từ bỏ ước mơ, dự định của mình để thi đại học theo lời bố mẹ

**Bài 7. THỰC HIỆN NỀN KT NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÍ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC**

**Câu** 1. Kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu SX được hiểu là

A.Quan hệ sản xuất

B.Lực lượng SX

C.Thành phần KT

D.Công cụ SX

**Câu** 2. Sở hữu về tư liệu sx được hiểu là mối quan hệ giữa người với người trong việc chiếm hữu

A.Các yếu tố tự nhiên

B.Các yếu tố XH

C.Tự liệu SX

D.Tư liệu quản lí

**Câu** 3. Để xác định các thành phần KT, yếu tố nào dưới đây là căn cứ trực tiếp

A.Khoa học công nghệ

B.Phương thức SX

C.Sở hữu tư liệu SX

D.Tổ chức quản lí

**Câu** 4. Sự tồn tại nhiều thành phần KT trong thời kỳ quá độ lên XHCN ở nước ta là một tất yếu khách quan vì nước ta

A. là một nước nông nghiệp có dân số đông

B. có nhu cầu giải quyết việc làm rất lớn

C. tồn tại nhiều ngành nghề sản xuất khác nhau

D. tồn tại nhiều hình thức sở hữu về tư liệu SX

**Câu** 5. Nội dung nào dưới đây lí giải việc tồn tại nền Kt nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ ở nước ta là tất yếu khách quan

A. Do lực lượng SX thấp kém và nhiều trình độ khác nhau

B. Do vẫn duy trì cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp

C. Do chủ trương phát triển nền kinh tế định hướng XHCN

D. do có nhiều vùng KT có trình độ phát triển khác nhau

**Câu** 6. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định nhá nước có

A.Ba thành phần KT

B.Bố thành KT

C.Năm thành phần KT

D.Sáu thành phần kinh tế

**Câu** 7.Theo văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, nước ta có những thành phần KT nào dưới đây?

A.Nhà nước; tập thể; cá thể; tiểu chủ; tư nhân; tư bản nhà nước

B. Nhà nước; tập thể; cá thể; tiểu chủ;tư bản tư nhân; tư bản nhà nước

C.Nhà nước; tập thể; tư bản tư nhân; tư bản nhà nước; có vốn đầu tư nước ngoài

D.Nhà nước; tập thể; tư nhân; tư bản nhà nước; có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu** 8. Kinh thế nhà nước là thành phần KT dựa trên hình thức sở hữu

A.Tư bản nhà nước về tư liệu SX

B.Nhà nước về tư liệu SX

C.Hỗn hợp về tư liệu SX

D.Nhân dân về tư liệu SX

**Câu** 9. Bộ phận nào dưới đây không thuộc thành phần KT nhà nước?

A.Doamh nghiệp nhà nước

B.Các quỹ dự trữ quốc gia

C.Doanh nghiệp tư nhân

D.Các quỹ bảo hiễm nhà nước

**Câu** 10. Hiện nay ở nhà nước ta, thành phần kinh tế nào dưới đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân?

A.Kinh tế nhà nước

B. Kinht tế tập thể

C. Kinh tế tư nhân

D. Kinh tế tư bản nhả nước

**Câu** 11. Tập đoàn viễn thông quân đội ( viettel) trực thuộc Bộ quốc phòng thuộc thành phần kinh tế nào dưới đây?

A. Kinh tế nhà nước

B. Kinh tế tập thể

C. Kinh tế tư nhân

D. Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài

**Câu** 12. Thành phần kinh tế bao gồm nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã nồng cốt là nhận định về thành phần kinh tế nào dưới đây?

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế nhà nước

C.Kinh tế tư nhân

D.Kinh tế tư bản nhà nước

**Câu** 13 Kinh tế tập thể được xây dựng dựa trên những nguyên tắc nào dưới đây?

A.Tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi

B.Tự do, bính đẳng, cùng có lợi

C.Dân chủ, kỷ cương, cùng có lợi

D.Trách nhiệm, công bằng, tự do

**Câu** 14. Hợp tác xã thuộc thành phần KT nào?

A.Kinh tế tư bản tư nhân

B.Kinh tế nhà nước

C.Kinh tế tư bản tư nhân

D.Kinh tế tập thể

**Câu** 15. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng ta đã khẳng định kinh tế tập thể phát triển cùng với thành phần KT nào dưới đây để “ ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”?

A. Knh tế tư nhân

B. Kinh tế nhà nước

C. Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài

D. Kinh tế tư bản nhà nước

**Câu** 16. Thành phần KT nào dưới đây là hình thức sở hữu tư nhân về tư liệu SX?

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế tư nhân

C.Kinh tế nhà nước

D.Kinh tế tư bản tư nhân

**Câu** 17. Thành phần kinh tế tư nhân lần đầu tiên được xác định tại đại hội Đảng nào dưới đây?

A.Đại hội IX

B.Đại hội X

C.Đại hội XI

D.Đại hội XII

**Câu** 18. Thành phần kinh tế tư nhân là sự hợp nhất các thành phần kinh tế nào dưới đây?

A.Kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân, tiểu chủ

B.Kinh tế tập thể và kinh tế tư bản tư nhân

C.Kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bàn tư nhân

D.Kinh tế tư ban 3tu7 nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu** 19. Hình thức tư hữu nhỏ về tư liệu Sx và lao động của bản thân người lao động là căn cứ để xác định

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế cá thể, tiểu chú

C.Kinh tế tư bản tư nhân

D.Tư tế tư bản nhà nước

**Câu** 20. Kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghãi về tư liệu được xác định là?

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế cá thể, tiểu chủ

C.Kinh tế tư bản tư nhân

D.Kinh tế tư ban nhả nước

**Câu** 21: Nội dung nào dưới đây nói về vào trò cua thành phần KT tư nhân?

A.Góp phần tạo nên nhiều hình thức hợp tác đa dạng

B.Định hướng phát triển cho các thành phần KT khác

C.Tạo ra tiềm năng công nghệ cho nền KT

D.Là một trong những động lực của nền KT

**Câu** 22. Chủ thể nào dưới đâykhông thuộc thành phần kinh tế tư nhân

A.Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên

B.Doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ

C.Đơn vị dịch vụ công

D.Hộ SX kinh doanh

**Câu** 23. Ngân hàng Woori tại VN có 100 % vốn đầu tư nước ngoài là ngân hàng thuộc thành phần KT nào dưới đây?

A.Kinh tế tư bản nhà nước

B.Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

C.Kinh tế cá thể

D.Kinh tế tập thể

**Câu** 24. Gia dình anh M mở cửa Sx bánh kẹo bằng nguồn vốn của gia đình. Sau 2 năm kinh doanh có hiệu quả gia đình anh quyết định mở rộng quy mô Sx và thuê 10 nhân công phục giúp cho việc Sx. Theo em, cơ sở SX của anh M thuộc thành phần kinh tế nào dưới đây?

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế nhà nước

C.Kinh tế nhà nước

D.Kinh tế tư bản nhà nước

**Câu** 25. Kinh tế tư bản nhà nước là thành phần kinh tế nhà nước dựa trên hình thức sở hữu hỗn hợp về vốn giữa kinh tế nhà nước với

A.Kinh tế tư nhân

B.Kinh tế tập thể

C.Tư bản tư nhân trong nước

D.Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu** 26. Mỏ dầu Bạch Hổ ( thuộc Liên doanh dầu khí Việt – Xô) thuộc thành phần kinh tế nào dưới đây?

A.Kinh tế nhà nước

B.Kinh tế tập thể

C.Kinh tế tư bản tư nhân

D.Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu** 27. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta, việc phát triển thành phần kinh tế tư bản nhà nước giữ vai trò nào dưới đây?

A.Trung gian

B.Chủ đạo

C.Nền tảng

D.Trung tâm

**Câu** 28. Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài là thành phần kinh tế dựa trên hình thức sở hữu vốn

A.Hỗn hợp

B.Của nước ngoài

C.Trong nước

D.Tư nhân

**Câu** 29. Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng T do năm thành viên gia đình ông B và hai người bạn góp vốn thành lập. Công ty này thuộc thành phần kinh tế nào sau đây?

A.Kinh tế tập thể

B.Kinh tế cá thể, tiểu chủ

C.Kinh tế tư bản tư nhân

D.Kinh tế tư bản nhà nước

**Câu** 30. Khẳng định: “ các thành phần KT kinh doanh theo pháp luật đều là bô phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường XHCN, cùng phát triển lao dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh” được Đảng ta đề cập trong văn kiện của kì đại hội nào dưới đây?

A.Đại hội IX

B.Đại hội X

C.Đại hội XI

D.Đại hội XII

**Câu** 31. Gia đình ông D có một tài khoản và đang chưa biết sử dung như thế nào để khoản tiền này sinh lợi nhiều nhất. Nếu là con trong gia đình, với những hiểu biết về kinh tế hàng hóa nhiều thành phần,em sẽ chọn các nào dưới đây để tư vấn cho gai đình mình?

A.Đem gửi tiền vào ngân hàng tư nhân để có lãi suất cao

B.Mua vàng cất trữ vì bàng không mất giá như tiền

C.Cho người quen vay lấy lãi cao để phát triễn nhân vốn

D.Đầu tư vào sản xuất hoặc kinh doanh trong lĩnh vực thích hợp

**Câu** 32. Việc là nào dưới đây không thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện nên kinh tế nhiều thành phấn?

A.Tin tưởng đường lối phát triển kinh tế của Đảng và nhà nước

B.Chủ động tìm kiếm việc làm cho phù hợp khà nang8c ủa bản thân

C.Tham gia mọi thành phần kinh tế và làm giàu bằng mọi giá

D.Tích cực lao động SX, giữ gìn truyền thống gia đình

**BÀI 8. CHỦ NGHỈA XH**

**Câu** 1: Nội dung nào dưới đây đúng với một trong các đặc trưng của CNXH ở Việt Nam?

A.Do nhân dân làm chủ

B.Do giai cấp công nhân làm chủ

C.Do giai cấp công nhân làm chủ

D.Do các dân tộc trong nước làm chủ

**Câu** 2. Một đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam là:

A.Có nền văn hóa phát triển cao

B.Có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

C.Nền văn hóa mang tinh1 hiện đại và đặc sắc

D.Nền văn hóa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

**Câu** 3. “ Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” là”

A.Đặc trưng của CNXH ở nước ta

B.Tính chất của CNXH ở nước ta

C.Nội dung của CNXH ở nước ta

D.Mục tiêu của CNXH ở nước ta

**Câu** 4. Nội dung “ là một xã hội dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng , văn minh” thề hiện một

A.Đặc trưng của CNXH ở VN

B.Tính chất của CNXH ở VN

C.Nội dung của CNXH ở VN

D.Mục tiêu của CNXH ở VN

**Câu** 5. Phương án nào dưới đây đúng nhất với nội dung: có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng SX hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp

A.Với khả năng đáp ứng về tư liệu SX

B.Với tốc độ phát triển của lực lượng SX

C.Với trình độ phát triển của lực lượng SX

D.Với khả năng của lực lượng SX

**Câu** 6. Con người giải phóng khỏi áp bức, bất công có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện” là:

A.Bản chất của nhà nước CNXH ở VN

B.Mục tiêu của nhà nước CNXH ở VN

C.Tính chất của nhà nước CNXH ở VN

D.Đăc trưng của nhà nước CNXH ở VN

**Câu** 7. Phương án nào cưới đây đúng với nội dung: các dân tộc trong cộng đồng VN bình đẳng, đoàn kết, tương trợ

A.Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

B.Giúp đỡ nhau cùng phát triển

C.Giúp đỡ nhau trong mọi điều kiện

D.Giúp đỡ nhau không phân biệt chủng tộc

**Câu** 8. “ có mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới” là

A.Đặc trưng của CNXH ở VN

B.Mục tiêu của chính sách đối ngoại ở VN

C.Bảnchất nhà nước CNXH VN

D.Tính chất của CNXH ở VN

**Câu** 9. Xã hội củ nghĩa ở nước ta do

A.Giai cấp công nhân làm chủ

B.Giai cấp công nhân và nông dân làm chủ

C.Nhà nước làm chủ

D.Nhân dân lao động làm chủ

**Câu** 10. Nội dung nào sau đây không phải là đặc trưng của CNXH ở nước ta?

A.Do nhân dân làm chủ

B.Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

C.Có nhiệu đảng phái khác nhau

D.Có quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước

**Câu** 11. Phương án nào dưới đây đúng nhất với khẳng định: Tất cả các dân tộc đểu sẽ đi đến CNXH, đó là điều không thể tránh khỏi và điều phải trải qua

A.Thời kỳ dài khó khăn

B.Thời kỳ quá độ lên CNXH

C.Thời kỳ tiến lên CNXH

D.Thời kỳ XHCN

**Câu** 12. Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc nhân dân, Đảng và nhân dân ta đã lựa cọn con đường phát triển tiếp theo là đi lên chủ nghĩa xã hội, vì

A.Sự phát triển tất yếu của LLSX

B.Chỉ có đi lên CNXH thì đất nước mối ổn định

C.Chỉ có đi lên CNXH thì đất nước mới phát triển

D.Chỉ có đi lên CNXH thì đất nước mới thật sự độc lập

**Câu** 13. Phương án nào sau đây không phải là yếu tố thúc đẩy cách mạng nước ta quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN

A.Phù hợp với điều kiện ịch sử

B.Phù hợp với lợi ích riêng của giai cấp công nhân

C.Phú hợp xu thế phát triển thời đại

D.Phù hợp nguyện vọng của quần chúng nhân dân

**Câu** 14. Ờ nước ta, công dân từ 18 tuổi trở lên tham gia bầu cử quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp là minh chứng cho đặc trưng

A.Nhân dân được bầu ra người đại diện cho mình

B.Nhân dân được thực hiện quyền con người

C.Nhân dân lao động làm chủ

D.Nhân dân được thực hiện quyền công dân

**Câu** 15 Phương án nào sau đây cho thấy sự khác biệt giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội, bỏ qua tư bản chủ nghĩa

A.XH do giai cấp lãnh đạo làm chủ

B.XH do nhân dân lao động àm chủ

C.XH do tầng lớp có địa vị làm chủ

D.XH do người nắm giữ tài sản tư hữu làm chủ

**Câu** 16. Ý kiến anh Kevin Solterbeck ( Thụy Điển ) khi them gia “ Thu vọng Nguyệt” 2017 tại hà nội: “ Tôi đặc biệt ấn tượng với các loại lồng đèn của VN, chúng có màu sắc rất đẹp và đậm chất Á Động”, cho ta thấy đặc trưng

A.Nền văn hóa tiên tiến của VN

B.Nền văn hóa mới VN

C.Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc

D.Nền văn hóa của riêng Hà Nội

**Câu** 17 Nội dung nao dưới đây đúng nhất với một trong các lí do lựa chọn đi lên CNXH của Đảng và nhân dân ta

A.Đi lên CNXH mới xóa bỏ được áp bức, bốc lột

B.Đi lên CNXH mới thỏa mãn được mơ ước của nhân dân

C.Đi lên CNXH là con đường duy nhất

D.Đi lên CNXH là đáp ứng nguyện vọng của nhân dân

**BÀI 9. NHÀ NƯỚC XHCN**

**Câu** 1. “Nhà nước chỉ ra đời khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất” là một trong những nội dung thể hiện

A.Bản chất của nhà nước

B.Đặc điểm của nhà nước

C.Nguồn gốc của nhà nước

D.Tính chất của nhà nước

**Câu** 2. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước à do

A.Mâu thuẫn xã hội gây gắt không thể điều hòa được

B.Mâu thuẫn giai cấp gây gắt không thể điều hòa được

C.Mâu thuẫn giữa các dân tộc không thể điều hòa được

D.Mâu thuẫn giau74 các nhóm xã hội không thể điều hòa được

**Câu** 3. “ Nhà nước quản lí mọi mặt của cuộc sống xã hội bằng pháp luật, do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo” là nội dung thuộc

A.Khái niệm về nhà nước pháp quyền

B.Chức năng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

C.Tính chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

D. Bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

**Câu** 4. Mỗi trong các biểu hiện của nhà nước pháp quyền của nhà nước

A.Quản lí mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật

B.Quản lí mọi mặt đời sống xã hội bằng ý chí của giai cấp thống trị

C.Quản lí mọi mặt đồi sống xã hội bằng ý chí của nhân dân lao động

D.Quản lí xã hội bằng các biện pháp thể hiện sức mạnh của nhà nước

**Câu** 5. Khẳng định nào sau đây là đúng với bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

A. Nhà nước mang bản chất của nhà nước pháp quyền

B. Nhà nước ta mang bản chất của giai cấp công dân

C. Nhà nước ta mang bản chất của giao cấp công nhân và nông dân

D. Nhà nước ta mang bản chất của nhân dân lao động

**Câu** 6. Bàn chất giai cấp công nhân của nhà nước ta bao hàm cả

A.Tính nhân dân và tính truyền thống

B.Tính dân tộc và tính truyền thống

C.Tính nhân dân và tính dân tộc

D.Tính nhân dân và nguyên tắc của Đảng

**Câu** 7. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thể hiện tập trung nhất ở

A.Sự lãnh đạo của chính phủ đối với nhà nước

B.Sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản đối với nhà nước\

C.Sự lãnh đạo của các thành viên ưu tú nhất của giai cấp công nhân

D.Sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

**Câu** 8. Phương án nào sau đây thể hiện chức năng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A.Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

B.Đảm bảo trật tự an toàn xã hội và lợi ích của nhân dân

C.Đảm bảo trật tự xã hội và mọi quyền lợi của nhân dân

D.Đảm bảo an ninh, trật tự và sự toàn vẹn lãnh thổ

**Câu** 9. Phương án nào sau đây **không phải** là chức năng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

A.Đảm bảo an ninh chính trị xã hội

B.Đảm bảo mọi quyền lợi của nhân dân

C.Đảm bảo các quyền tự do, dân chủ của công dân

D.Đảm bảo các quyền tự do, dân chủ của công dân

**Câu** 10. Việc “ tổ chức và xây dựng, đảm bảo các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân” là

A.Chức năng của nhà nước pháp quyền XHCN Việt nam

B.Bản chất của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

C.Tính chất của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

D.Mục tiêu của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

**Câu** 11. Phương án nào sau đây không thuộc chcu1 năng tổ chức và xây dựng, đảm bảo các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân?

A.Tổ chức đảm bảo mọi nhu cầu, mong muốn của công dân

B.Tổ chức xây dựng và quản lí nền kinh tế XHCN

C.Tổ chức xây dựng và quản lí văn hóa, giáo dục, hoa học

D.Tổ chức xây dựng và đảm bảo thực hiện chính sách XH

**Câu** 12. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN là trách nhiệm của

A.Lãnh đạo các cơ quan nhà nước

B.Lực lượng công an, quân đội

C.Các cán bộ, viên chức nhà nước

D.Mọi công dân

**Câu** 13. Việc nào sau đây thể hiện trách nhiệm của ocng6 dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN

A.Tham gia lao động công ích

B.Tham gia tổ chức chính trị XH

C.Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn Xh

D.Tham gia giữ gìn truyền thống dân tộc

**Câu** 14. Việc nào sâu đây thể hiện trách nhiệm tham, gia xây dựng nhà nước pháp quyến XHCN ở tuổi học sinh?

A.Tham gia văn nghệ chào mừng thành công của bầu cử Quốc Hội

B.Tham gia lao động công ích để xuâ dựng đất nước

C.Tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

D.Tham gia văn nghệ chào mừng ngày quốc khánh

**Câu** 15. Việc Nhà nước lậy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích củ dân là biểu hiện

A.Nhà nước của nhân dân

B.Nhà nước vì người loa động

C.Nhà nước do nhân dân

D.Nhà nước vì nhân dân

**Câu** 16. Chủ đạo của UBND tỉnh Thái Bình, ngày 21.2.2017: “ Các cơ quan, đơn vị chức năng chủ động xử lí kịp thời mọi nguy cơ, tình huống phức tạp, chú trọng giải pháp ngăn chặn từ xa…… đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn” thể hiện chức năng

A.Đảm bảo thực hiện lợi ích hợp pháp của nhân dân

B.Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

C.Đảm bảo thực hiện quyền tự do của công dân

D.Đảm bảo thực hiện các chỉ đạo của nhà nước

**Câu** 17. Trong những việc làm sau đây, việc nào tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN>

A.Tham gia bàn bạc những công việc của trường, của lớp

B.Tham gia bàn bạc công việc của tổ dân số

C.Bàn bạc, góp ý kiến về việc hỗ trợ hộ nghèo của UBND xã

D.Góp ý kiến trong buổi sinh hoạt Đoàn ở khu dân cư

**Câu** 18. Bác K tham gia và hoạt động tích cực trong Ban Thanh Tra nhân dân của xã. Bác đã thực hiện trách nhiệm của công dân trong việc

A.Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN

B.Xây dựng nền dân chủ XHCN

C.Xây dựng trật tự an ninh tại địa phương

D.Xây dựng trật tự xã hội tại địa phương

**Câu** 19. Trên đường đi học về, H tình cờ phát hiện một nhóm người lôi kéo, kích động người dân khiếu kiện chính quyền xã. Nếu à H, em sẽ chọn cách ứng xử nào mà em cho là phù hợp nhất để góp phần xây dựng nhà nước XHCN?

A.Không quan tâm, vì đây không phải là việc của mình

B.Ngăn cản việc làm của những người đó

C.Đem sự việc đó trao đổi bạn bè

D.Báo cho người có trách nhiệm ( thầy, cố giáo, công an xã…) biết.

**Bài 10. NỀN DÂN CHỦ XHCN**

**Câu** 1. Nền dân chủ XHCN là:

A.Nền dân chủ của giai cấp công nhân

B.Nền dân chủ của các dân tộc, tôn giáo

C.Nền dân chủ của giai cấp công dân và nông dân

D.Nền dân chủ của quảng đại quần chúng nhân dân

**Câu** 2. Nền dân chủ XHCN được thực hiện chủ yếu bằng:

A.Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản

B.Nhà nước dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và nông dân

C.Nhà nước mà quyền lực thuộc về giai cấp công nhân và nông dân

D.Nhà nước với các chính sách của nhà nước

**Câu** 3. Nội dung cơ bản của XHCN trong các lĩnh vực chính trị là

A.Mọi quyền lực thuộc về giai cấp công nhân

B.Mọi quyền lực thuộc về nhân dân nhà nước pháp quyền

C.Mọi quyền lực được thể chế hóa thành pháp luật

D.Mọi quyền lực được thể chế hóa thành pháp luật

**Câu** 4. Tham gia thảo luận các vấn để chung của nhà nước và đại phương là biểu hiện của

A.Dân chủ XHCN trong lĩnh vực chính trị

B.Dân chủ XHCN trong lĩnh vực văn hóa

C.Dân chủ XHCN trong lĩnh vực xã hội

D.Dần chủ XHCN trong lĩnh vực văn hóa – xã hội

**Câu** 5. Một trong những nội dung dân chủ của chính trị

A.Mọi công dân được đảm bảo các quyền tự do

B.Công dân được đảm bảo quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội

C.Công dân được đảm bảo quyền tham gia các hoạt động XH

D.Mọi công dân được trực tiếp giám sát hoạt động của nhà nước

**Câu** 6. Công dân tố cáo các hành vi vi phạm Luật Bầu cử trong bầu cử Hội Đồng nhân dân huyện là biểu hiện của

A.Dân chủ trong lĩnh vực Xã Hội

B.Dân chủ trong lĩnhvực văn hóa

C.Dân chủ trong lĩnh vực chính trị

D.Dân chủ trong thực hiện quyền tự do ngôn luận

**Câu** 7. Thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước là dân chủ trong lĩnh vực

A.Xã hội

B.Văn hóa

C.Chính trị

D.Chính trị, xã hội

**Câu** 8. Quyền nào sau đây thuộc nội dung cơ bản cảu dân chủ XHCN trong lĩnh vực văn hóa

A.Quyền tự do kinh doanh sản phẩm nghệ thuật

B.Quyền thành lập công ty tổ chức sự kiện nghệ thuật

C.Quyền bỉnh đẳng trong báo chí

D.Quyền sáng tác nghệ thuật của công dân

**Câu** 9. công dân kiến nghị với các cơ quan nhà nước về biện pháp phòng chống cháy, nổ ở địa phương là biểu hiện của?

A.Dân chủ trong lĩnh vực XH

B.Dân chủ trong lĩnh vực tham gia quản lí nhà nước

C.Dân chủ trong lĩnh vực tự do ngôn luận

D.Dân chủ trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo

**Câu** 10. Nội dung cơ bản của dân chủ XHCN trong các lỉnh vực XH được thể hiện ở quyền được đảm bảo?

A.Về tham gia vào đời sống văn hóa, xã hội

B.Về mặt vật chất khi vẫn còn khả năng lao động

C.Về mặt vật chất khi không còn khả năng lao động

D.Việc tiếp nhận thông tin về các vấn đề XH

**Câu** 11.Quyền nào sau đây thuộc danh chủ trong lĩnh vực XH?

A.Quyền lao động

B.Quyền tham gia các tổ chức chính trị - xã hội

C.Quyền tự do báo chí

D.Quyền tự do ngôn luận

**Câu** 12. Phương án nào sau đây không thể hiện quyền dân chủ của công dân trên các lĩnh vực văn hóa?

A.Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí

B.Quyền sáng tác, phên bính văn học nghệ thuật

C.Quyền được hưởng các lợi ích từ sáng tạo nghệ thuật của mình

D.Quyền được tham gia vào đời sống văn hóa

**Câu** 13. Quyền nào sau đây không thuộc dân chủ trong lĩnh vực xã hội?

A.Quyền lao động của công dân

B.Quyền bỉnh đẳng giữa nam và nữ

C.Quyền được hưởng an toàn XH và bảo hiểm XH

D.Quyền phát biểu ý kiến về những vấn để chung của XH

**Câu** 14. Hính thức dân chủ với các quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp và quyết định công việc của công động, của nhà nước là

A.Dân chủ đại diện

B.Dân chủ gián tiếp

C.Tập trung dân chủ

D.Dân chủ trực tiếp

**Câu** 15. Một trong những biểu hiện dân chủ gián tiếp phổ biến nhất hiện nay là hình thức?

A.Nhân dân tự quản tại cơ sở

B.Đại biểu Quốc Hội đại diện cho nhân dân

C.Trưng cầu dân ý

D.Nhân dân tham gia xây dựng đạo luật

**Câu** 16. Nhân dân tham gia biểu quyết khi nha nước trưng cầu dân ý là hình thức

A.Dân chủ gián tiếp

B.Dân chủ đại diện

C.Dân chủ trực tiếp

D.Dân chủ vể XH

**Câu** 17. Giáo viên chủ nhiệm lớp 11a2 dàn dựng tiết mục đồng ca để cả lớp được tham gia Hội diễn văn nghệ của nhà trường là biểu hiện của dân chủ trong lĩnh vực

A.Xã hội

B.Văn hóa

C.Đời sống

D.Bình đẳng

**Câu** 18. Việc làm nào sau đây là dân chủ gián tiếp?

A.Toàn thể nhân dân xóm X bỏ phiếu bầu trưởng xóm

B.Nhân dân thôn B quyết định xây dựng nhà văn hóa thôn

C.Đại hội quốc hội trình bày ý kiến của cử tri về giao thông

D.Tất cả công dân đủ 18 tuỗi trở lên đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội

**Câu** 19. Chi hội Phụ nữ xóm N nhận tự quản con đường chạy qua xóm là thể hiện hình thức dân chủ nào sau đây?

A.Dân chủ trực tiếp

B.Dân chủ gián tiếp

C.Dân chủ XH

D.Dân chủ đại diện

**Câu** 20. Việc nhà nước ta mở rộng đối tượng đóng bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế nhằm đảm bảo cuộc sống của họ và trợ giúp họ khi gặp rủi ro là biểu hiện của dân chủ trong lĩnh vực

A.Kinh tế

B.Chính trị

C.Văn hóa

D.Xã hội

**Câu** 21. K là một học sinh lớp 11. Em thường có bài đăng trên báo. Vậy K đã thực hiện dân chủ trên lĩnh vực nào dưới đây?

A.Dân chủ trên lĩnh vực báo chí

B.Dân chủ trên lĩnh vực văn hóa

C.Dân chủ trên lĩnh vực XH

D.Dân chủ trên lĩnh vực tính thần

**Câu** 22. Bác A được lĩnh tiền nhuận bút tập thơ mà bác đã sáng tác và xuất bản là biểu hiện của quyền nào sau đây trong lĩnh vực văn hóa?

A.Quyền tham gia vào đời sống văn hóa của công dân

B.Quyền sáng tác văn hôc của nghệ thuật

C.Quyền được hưởng lợi từ sáng tạo nghệ thuật của mình

D.Quyền sáng tác văn học nghệ thuật của công dân

**Câu** 23. Trường THPT Hòa bình đã tổ chức một buổi cho hoc sinh góp ý kiến vào Dự thảo Luật giáo duc. Nhà nước đã tạo điều kiện cho học sinh

A.Thể hiện quyền dân chủ gián tiếp

B.Thực hiện quyền dân chủ trực tiếp

C.Thực hiện quyền dân chũ đại diện

D.Thực hiện quyền tự do và dân chủ

**Câu** 24. Trong giờ sinh hoạt lớp, M rất hăng hái phát biểu ý kiến, nhưng thường không theo sự điều khiển của lớp trưởng, đôi khi còn có át cả lời người khác. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây về tình huống này?

A.Việc làm của M mới đúng là dân chủ trong lớp

B.M đúng. Vì dân chủ thì phát biểu như thế nào là quyền của mỗi người

C.M sai. Vì phải được lớp trưởng chỉ định mới phát biểu ý kiến

D.M sai. Vì dân chủ cũng phải có tổ chức và tôn trọng quyền người khác

**BÀI 11. CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

**Câu** 1. Một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta hiện nay

A.Nâng cao chất lượng dân số để giải quyết việc làm

B.Nâng cao chất lượng dân số để phát triển nguồn nhân lực

C.Nâng cao đời sống nhân dân để phát triển nguồn nhân lực

D.Nâng cao chất lượng cuộc sống để phát triển nguồn nhân lực

**Câu** 2. Phương án nào sau đây đúng mục tiêu của chih1 sách dân số của nước ta hiện nya

A.Sớm ổn định quy mô và tăng mật độ phân bố dân cư

B.Sớm ổn định quy mô và gia tăng dân số tự nhiên

C.Sớm ổn định quy mô, cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lí

D.Sớm ổn định cơ cấu và tăng quy mô dân số

**Câu** 3. Nội dung nào sau đây là một trong các phương hướng để thực hiện chính sách dân số?

A.Làm tốt công tác tuyên truyền biện pháp kế hoạch hóa gia đình

B.Làm tốt công tác nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

C.Thúc đẩy chính sách dân số phát triển đúng hướng

D.Làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ sức khỏe của gia đình

**Câu** 4: “ Nâng cao sự hiểu biết của người dân vè vai trò gia đình, bỉnh đẳng giới, sức khỏe sinh sản” là

A.Mục tiêu về chính sách dân số và gia đình

B.Phương hướng để thực hiện chính sách dân số

C.Phương hướng để xây dựng Luật bình đẳng giới

D.Phương hướng để hoàn thiện Luật hôn nhân và gia đình

**Câu** 5. Nhận định nào sau đây là đúng với tình hình việc làm ở nước ta hiện nay?

A.Thiếu nhân công là vấn đề bức xúc ở cả nông thôn và thành thị

B.Thiếu lao động trẻ là vấn đề bức xúc hiện nay ở nhiều địa phương

C.Thiếu việc làm là vấn đề bức xúc riêng ở thành thị

D.Thiếu việc làm là vấn đề bức xúc ở cả nông thôn và thành thị

**Câu** 6. Khẳng định “ thiếu việc làm – vấn để bức xúc ở cả nông thôn và thành thị ở nước ta hiện nay” là nội dung về

A.Tình hình việc làm ở nước ta hiện nay

B.Phương hướng của chính sách giải quyết việc làm

C.Định hướng về giải quyết việc làm ở nước ta

D.Tình hình phát triển nguồn nhân lực ở nước ta

**Câu** 7. Nội dung nòa sau đây đúng với phương hướng của chính sách giải quyết việc làm?

A.Thúc đẩy người lao động làm bất cứ việc hì mình muốn

B.Thúc đẩy sự phát triển XH

C.Thúc đẩy phát triển X và dịch vụ

D.Thúc đẩy phát triển SX bất cứ giá nào

**Câu** 8. Đầy mạnh xuất khẩu lao động là nội dung, phương hướng cơ bản của

A.Chính sách giải quyết việc làm

B.Chính sách đối ngoại

C.Chính sách xây dựng đất nước

D.Chính sách đối với người lao động

**Câu** 9. “ Nhà nước khuyền khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm tạo ra nhiều việc làm cho người lao động” là

A.Thúc đầy phát triển SX và dịch vụ

B.Thúc đầy phát triển lực lượng lao động

C.Thúc đầy phát triển các thành phần kinh tế

D.Thúc đầy phát triển của đất nước

**Câu** 10. Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng cơ bản của chính sách dân số nước ta?

A.Tăng cường công tác quản lí, tổ chức bộ máy làm công tác dân số

B.Làm công tác giàm sát bình đẳng giới

C.Làm công tác thông tin , tuyên truyền bình đẳng giới

D.Nâng cao sự hiểu biết của người dân về vai trò của gia đình

**Câu** 11. Tham gia tuyên truyền trong cộng đồng dân cư về sử dụng dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 6 tuổi trong cộng đồng dân cư là

A.Góp phần xây dựng cộng đồng dân cư

B.Góp phần nâng cao cuộc sống cho mọi trẻ em

C.Góp phần nâng cao chất lượng dân số

D.Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng

**Câu** 12. Nội dung nào sau đây không đúng với phương hướng của chính sách giải quyết việc làm?

A.Thúc đẩy sản xuất và dịch vụ phát triển

B.Khuyến khích làm giàu theo pháp luật và tự do hành nghề

C.Đầy mạnh xuất khẩu lao động

D.Được làm tất cả những việc mà người lao động muốn

**Câu** 13. Thực hiện mục tiêu tăng lỉ lệ người lao động đã qua đào tạo sẽ giúp nước ta

A.Sớm trở thánh nước phát triển cao về kinh tế, văn hóa

B.Sớm thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển

C.Sớm thoát khỏi tình trạng thiếu nhân công có trình độ cao

D.Sớm trở thành nước có nền công nghiệp phát triển cao

**Câu** 14. Cán bộ dân số xã Yên Bình tổ chức các buổi truyền thống, thi tìm hiểu về biện pháp kế hoạch hóa gia đình là việc thực hiện phương hướng

A.Tăng cường lãnh đạo và quản lí công tác dân số

B.Nâng cao sự hiểu biết của người dân về công tác dân số

C.Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số

D.Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp đồi với công tác dân số

**Câu** 15. Việc trường THPT Bình Minh tổ chức giáo dục sức khỏa sinh sản vị thành niên cho học sinh là góp phần thực hiện chính sách nào sau đây?

A.Chính sách giáo dục và đào tạo

B.Chính sách dân số

C.Chính sách văn hóa, xã hội

D.Chính sách văn hóa

**Câu** 16. Chương trình truyền hình “ Quốc gia khởi nghiệp” hiện nay là nhằm chỉ rõ cho người khời nghiệp những kinh nghiệm đi tới thành công và tránh sự thất bại. Chương trình này thể hiện phương hướng

A.Thúc đẩy phát triển SX và dịch vụ

B.Thúc đầy xuất khẩu lao động

C.Sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay

D.Khuyến khích hành nghề tự do

**Câu** 17. Sau 5 năm vay vốn của nhà nước, Ông B đã xây dựng được một công ty xuất khẩu nông sản, tuyển dụng nhiều lao động tại địa phương. Ông B đã thực hiện phương hướng

A.Thúc đẩy sản xuất và dịch vụ

B.Đẩy mạnh xuất khầu lao động

C.Sử dụng hiệu quả nguồn vay vốn

 D.Khuyến khích làm giàu theo pháp luật và tự do hành nghề

**Câu** 18: Chiều 13/6/2017, trung tâm lao động ngoài nước ( Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) và công ty TNHH Vivantes tiến hành Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác về đào tạo và đưa điều dưỡng viên Việt Nam sang học tập,làm việc tại cộng hòa Liêng bang Đức. Đây là việc thực hiện

A.Chính sách đối ngoại của nhà nước

B.Chính sách hợp tác với nước ngoài

C.Chính sách giải quyết việc làm

D.Chính sách giáo dục của nhà nước

**Câu** 19. Chị D tham gia lớp học nghề để đi lao động ở Nhật bản. Chị D đã thực hiện

A.Chính sách giáo dục

B.Chính sách về đào tạo

C.Chính sách giải quyết việc làm

D.Chính sách đồi ngoại

**Câu** 20. Vợ chồng anh K sinh được 2 con gái. Anh yêu cầu vợ phải sinh thêm con để có con trai nhưng vợ anh không đồng ý. Nếu là người thân trong gia đình, em lựa chọn phương án nào sau đây để tham gia ý kiến với vợ chồng anh K?

A.Nên sinh thêm con vì vợ chồng có quyền quyết định sinh con

B.Đã đủ 2 con thì không nên sinh con thêm, để nuôi dạy con cho tốt

C.Cần sinh thêm con trai để có người “ nối dõi tông đường”

D.Nên sinh thêm con để có cả con trai và con gái

**Câu** 21. Gia đình ông B được vay vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển kinh tế gia đình. Ông B dự định sử dụng số tiền để kinh doanh ngoại tệ không phép qua biên giới để làm giàu nhanh. Nếu là con ông B em sẽ

A.Đồng ý với việc làm của bố

B.Không quan tâm vì đó là việc làm giàu mà không vi phạm pháp luật

C.Bàn với bố làm việc khác để làm giàu mà không vi phạm pháp luật

D.Bàn với bố chỉ làm việc đó một thời gian rồi sau đó chuyển sang nghề khác

**BÀI 12. CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Câu** 1. “Nhà nước ban hành các chính sách về phát triển kinh tế phải gắn vói bảo vệ môi trường “ là nội dung của phương hướng

A.Thường xuyên truyền bảo vệ môi trường cho mọi người dân .

B.Tăng cường công tác quản lí của nhà nước về bảo vệ môi trường.

C.Xây dựng ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho người dân.

D.Chủ động phòng ngừa, cải thiện môi trường.

**Câu** 2. Nội dung nào sao đây đúng với chính sách của nhà nước đối với tài nguyên thiên nhiên.

A.Không được khai thác với bất kì lí do gì để bảo tồn tài nguyên.

B.Khai thác không giới hạn thế nhưng phải sử dụng hợp lí, tiết kiệm.

C.Khai thác không giới hạn thế nhưng phải nộp thuế đầy đủ.

D.Khai thác, sử dụng hớp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên thiên nhiên.

**Câu** 3. Việc chủ dộng phòng ngừa ngăn chặn ô nhiểm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

A.Mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ mội trường.

B.Thực trạng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

C.Phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

D.Ý nghĩa của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**Câu** 4. Coi trọng việc nghiên cứu và công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là phương hướng của

A.Chính sách khoa học và công nghệ.

B.Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

C.Chính sách khoa học và công nghệ.

D.Chính sách đối ngoại.

**Câu** 5. “Tăng tỉ lệ che phủ rừng, bảo vệ thực vật, động vật… xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia” là nội dung của phương hướng

A.Chủ động phòng ngừa, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

B.Khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

C.Tăng cường công tác quản lí của nhà nước về bảo vệ môi trường.

D.Giáo dục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho người dân.

**Câu** 6. Nội dung nào sao đây không thuộc phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường

A.Tăng cường công tác quản lí của nhà nước về bảo vệ môi trường.

B.Khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

C.Chủ động phòng ngừa, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

D.Chấp hành chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường.

**Câu** 7. Chúng ta phải sử dụng tiết kiệm và hợp lí tài nguyên thiên nhiên vì

A.Tài nguyên thiên thiên nhiên của nước ta rất nghèo nàn.

B.Việt Nam còn ít tài nguyên thiên nhiên.

C.Tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận.

D.Mục đích duy nhất là để bảo về nguồn vốn gen thiên nhiên.

**Câu** 8. “Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương và môi trường hoạt động” là nội dung về

A.Thực trạng bảo vệ tài nguyên và môi trường.

B.Phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

C.Trách nhiệm của công dân với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

D.Mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**Câu** 9.Trồng để bảo tồn các giống cây thuốc quý hiếm là việc làm thực hiện phương hướng

A.Chủ động tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

B.Chủ động phòng ngừa, cải thiện môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

C.Chủ động thực hiện công tác quản lí của nhà nước về bảo vệ môi trường.

D.Chủ động giải quyết vấn đề bảo vệ môi trường.

**Câu** 10. Cách xử lí rác nào sau đây đúng với chính sách tài nguyên và bào vệ môi trường?

A.Đốt và xả khí lên cao để không ô nhiểm môi trường xung quanh.

B.Kinh doanh karaoke không cần tường cách âm.

C.Đổ tập trung dầu thải vào bãi rác vắng bên bờ kênh.

D.Phân loại và tái chế rác thải thành sản phẩm có ích.

**Câu** 11. Nội dung nào sau đây sai với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A.Trồng rừng để tăng tỉ lệ che phủ rừng.

B.Chôn chất thải để không ô nhiểm môi trường.

C.Trả động vật hoang dã trở về rừng.

D.Phân loại và tái chế rác thải thành phân bón.

**Câu** 12. Việc nhà nước ban hành Sách đỏ Việt Nam là để chủ động

A.Bảo vệ các loại tài nguyên thiên nhiên.

B.Phát triển các loại động, thực vật ở Việt Nam.

C.Cải thiện môi trường sống cho các loại động, thực vật quý hiếm.

D.Bảo vệ động, thực vất quý hiếm có nguy cơ tiệt chủng.

**Câu** 13. Em sẽ hoặc đã làm nhưng việc nào sau đây khi ra khỏi lớp học để thực hiện chính sách tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường?

A.Sắp xếp lại bàn ghế cho ngay ngắn.

B.Khóa các cửa ra vào.

C.Tắt hết các thiết bị điện.

D.Đóng các cửa sổ.

**Câu** 14. Bà Y tố cáo hành vi thường xuyên thải nước thải bẩn ra sông của công ty T. Việc làm của bà Y thể hiện

A.Trách nhiệm của công dân đối với bảo vệ môi trường.

B.Phản ánh thực trạng môi trường hiện nay.

C.Trách nhiệm về quyền của công dân đối với môi trường.

D.Quyền khiếu nại của công dân đối với bảo vệ môi trường.

**Câu** 15. Xã N nằm cạnh rừng đầu nguồn M. Gần đây, một số người dân đã lén lút đục lỗ, bỏ thuốc trừ sâu vào gốc cho cây chết để lấy đất sản xuất. Nếu sống ở nơi đó, em chọn phương án nào phù hợp nhất sau đây?

A.Không làm gì vì mình chỉ là học sinh.

B.Canh gác để ngăn người khác phá hoại cây.

C.Yêu cầu người làm chết cây phải trả lại đất và trồng lại cây.

D.Tuyên truyền cho mọi người biết tác hại của việc phá rừng đầu nguồn.

**Câu** 16. Trên đường đi học, T phát hiện một xe ô tô rác đổ rác thải xuống vệ đường. Nếu là T, em chọn cách ứng xử nào phù hợp nhất sau đây để thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và an toàn cho bản thân?

A.Không làm gì vì sự việc đã xảy ra rồi.

B.Đưa sự việc lên facebook cá nhân để mọi người tẩy chai lái xe.

C.Ngăn xe lại và trực tiếp phê bình người lái xe.

D.Chụp ảnh hoặc ghi lại biển số xe và báo cho người có trách nhiệm

**Câu** 17. Do rừng bị tàn phá, mấy hôm nay có một đàn voi xuống phá hoại vườn tược của người dân bản X. Chúng còn giẫm chết một người. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây của dân địa phương?

A.Tiêu diệt hết đàn voi để chúng không gây hại cho con người lần nữa.

B.Tiêu diệt con đầu đàn để đàn voi sợ và không gây hại cho con người.

C.Chính quyền di chuyển đàn voi đi chổ khác và người dân không phá rừng nữa.

D.Đào hào quanh rừng để đàn voi không có lối xuống bản.

**BÀI 13. CHIHH1 SÁCH GD VÀ ĐT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Câu** 1. Việc “ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” là

A.Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo

B.Phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo

C.Mục tiêu của công tác giáo dục và đào tạo

D.Ý nghĩa của công tác giáo dục và đào tạo

**Câu** 2. Phương án nào sau đây đúng với nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo của nước ta?

A.Nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống

B.Nâng cao dân trí và phát triển xã hội ở địa phương

C.Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài

D.Nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

**Câu** 3. “ Phát triển giáo dục là sự nghiệp của nhà nước và nhân dân” là nội dung của

A.Nâng cao chất lượng giáo dục

B.Mở rộng quy mô giáo dục

C.Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục

D.Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục

**Câu** 4. Thực hiện giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học là

A.Ý nghĩa của công tác giáo dục và đào tạo

B.Mục tiêu của giáo dục và đào tạo

C.Phương hướng của giáo dục và đào tạo

D.Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo

**Câu** 5. Nội dung nào sau đây đúng với phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục và đào tạo?

A.Thực hiện công bằng trong lĩnh vực xã hội

B.Chỉ thực hiện công bằng xã hội ở vùng khó khăn nhất

C.Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục

D.Chỉ thực hiện công bằng xã hội ở vùng dân tộc thiểu số

**Câu** 6. Phương hướng nào sau đây là phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục và đào tạo?

A.Mở rộng đối tượng giáo dục

B.Mở rộng quy mô giáo dục

C.Mở rộng cơ sở giáo dục

D.Mở rộng cơ cấu giáo dục

**Câu** 7. Xây dựng xã hội học tập đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của nhân dân là nội dung của

A.Thực hiện công bằng trong giáo dục

B.Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo

C.Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục

D.Mở rộng quy mô giáo dục

 **Câu** 8. Một trong những phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ là?

A.Đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ

B.Đổi mới phương pháp nghiên cứu khog học và công nghệ

C.Đổi mới chính sách khoa học và công nghệ

D.Đổi mới lí luận về khoa học và công nghệ

**Câu** 9. “ Nhà nước huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vục sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến” là nội dung của phương hướng

A.Tạo thị trường cho khoa học và công nghệ

B.Xây dựng tìm lực khoa học và công nghệ

C.Đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ

D.Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm

**Câu** 10. Phương án nào sau đây đúng nhất với nhiệm vụ của chính sách văn hóa?

A.Kế thừa nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

B.Đáp ứng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

C.Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, dậm đà bản sắc dân tộc

D.Hướng tới nên văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

**Câu** 11. “Đảm bảo dân chủ, tự do cho mọi người sáng tạo văn hóa, văn học nghệ thuật” là nội dung của

A.Nhiệm vụ của văn hóa VN

B.Phương hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

C.Trách nhiệm của công dân đối với chính sách văn hóa

D.Mục tiêu của chính sách văn hóa

**Câu** 12.Phương án nào sau đây đúng với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc?

A.Kế thừa, phát huy tất cả các phong tục, tập quán của dân tộc

B.Giữ nguyên truyền thống của dân tộc

C.Kế thừa, phát huy các phong tục , tập quán tốt đẹp của dân tộc

D.Giữ nguyên tất cả các phong tục, tập quán của dân tộc

**Câu** 13. “ Thường xuyên nâng cao trình độ học vấn , coi trọng việc tiep1 thu tinh hoa văn hóa nhân loại” là

A.Trách nhiệm của công dân đối với chính sách văn hóa

B.Trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đòa tạo

C.Trách nhiệm của công dân đối với việc nâng cao dân trí

D.Trách nhiệm đối với văn hóa dân tộc của nhà nước

**Câu** 14.Việc cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp tiền hoặc ngày công xây dựng sân chơi cho con trong trường học là thực hiện phương hướng

A.Nâng cao chất lượng giáo dục

B.Xã hội hóa sự nghiệp giao dục

C.Ưu tiên đầu tư giáo dục

D.Mở rộng quy mô giáo dục

**Câu** 15. Nội dung nào sau đây không đúng với phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ?

A.Khai thác mọi tiệm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học

B.Thúc đẩy việc áp dụng tiên tiến khoa học và công nghệ

 C.Chỉ áp dụng khoa học và công nghệ ở những nước tiên tiến

D.Thúc đẩy đổi mới công nghệ

**Câu** 16. Nội dung nào sau đây không phải là phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục nước ta?

A.Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục

B.Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

C.Tăng cường tuyên truyền cho giáo dục

D.Tăng cường hợp tác thề giới về giáo dục

**Câu** 17. Phương án nào sau đây là phương hướng chính sách khoa học và công nghệ

A.Sử dụng công nghệ mới vào sản xuất trò chơi học tập

B.Sử dụng biện pháp mới trong kinh doanh trò chơi học tập

C.Sử dụng vai vốn mở rộng xưởng SX trò chơi học tập

D.Sử dụng lao động trình độ cao vào SX trò chơi học tập

**Câu** 18. Bạn H là người dân tộc thiểu số sống và học tập ờ vùng đặc biệt khó khăn được nhà nước miễn đóng học phí. Điều này thể hiện phương hướng nào sau đây của chính sách giáo dục và đào tạo?

A.Huy động mọi nguồn lực đề phát triển giao dục và đào tạo

B.Thực hiện công bằng XH trong giao dục

C.Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo

D.Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhân tài

**Câu** 19 . Phương án nào dưới đây là đúng nhất: Để học tốt môn GDCD, bạn A đã chuyển từ học thuộc lòng nội dung SGK sang

A.Học và tìm hiểu thông tin trên mạng internet

B.Sau giờ học trao đổi bài theo nhóm

C.Tìm hiểu kĩ nội dung bài học và liên hệ, vận dụng về cuộc sống

D.Tìm hiểu trước bài học ở nhà và làm bài tập trong SGK

**Câu** 20. Thấy chị gái day mấy em bé hàng xóm hát chèo, Q gắt lên: “ Thôi xin chị hãy tắt cái i ỉ ì i … của chị đi cho em nhờ! Thời bây giờ người ta nghe nhạc rock, nhac rap, ai còn nghe hát chèo của chị nữa”. Nếu là bạn của Q, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp?

A.Nhất trì của Q

B.Nói với Q làn điệu chèo cũng hay chứ đấy

C.Phê bình Q vì đã không tôn trọng văn hóa dân tộc

D.Nói với Q là thưởng thức rock, rap nhưng vẫn cần phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

**Bài14: CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

**Câu** 1: Nội dung: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa là

A.vai trò của quốc phòng và an ninh.

B.mục tiêu của chính sách quốc phòng và an ninh.

C.nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh.

D.phương hướng tăng cường quốc phòng và an ninh

**Câu** 2: Bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ của toàn Đảng, Nhà nước và dân ta, trong đó nồng cốt là

A.Đảng cộng sản Việt Nam.

B.Chính quyền các cấp và nhân dân.

C.Quân đội nhân dân và dân cả nước.

D.Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

**Câu** 3: Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc, của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng là

A.Phương hướng nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

B.Phương hướng cơ bản nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh.

C.Phương hướng nhằm tăng cường sức mạnh của toàn dân tộc.

D.Phương hướng cơ bản nhằm tăng cường sức mạnh của Đảng.

**Câu** 4: “Tích cực tham gia vào các hoạt động trên lĩnh vực quốc phòng và an ninh nơi cư trú” là nội dung của phương án nào sau đây?

A.Trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh.

B.Vai trò của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh.

C.Nhiệm vụ của chính sách quốc phòng và an ninh.

D.Trách nhiêm của lực lượng dân quân tự vệ.

**Câu** 5: Phương án nào sau đây không thuộc phương hướng cơ bản nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh?

A.Kết hợp quốc phòng với an ninh.

B.Kết hợp sức mạnh dân tộc vói sức mạnh thời đại.

C.Kết hợp sức mạnh quốc phòng với sức mạnh dân tộc.

D.Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng và an ninh.

**Câu** 6: Bạn P đủ 17 tuổi đã tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự tại địa phương. Việc làm này của P là

A.Thực hiên đầy đủ trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

B.Không cần thiết, vì P chưa đến tuổi đăng kí nghĩa vụ quân sự.

C.Thực hiện trách nghiệm công dân với chính sách quốc phòng và an ninh.

D.Không cần thiết, vì P đang là học sinh.

**Câu** 7: Tin hai trẻ em bị bắt cóc ở trường mần non lien tiếp được đưa lên mạng xã hội đã gây hoang mang, lo lắng cho dân nhân địa phương. Một số cha mẹ phải nghĩ làm để ở nhà trông con. Cơ quan công an đã tìm ra C là kẻ đã ghép ảnh và tung tin đồn sai sự thật. Hành vi của C là

A.Gây mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

B.Gây mất trật tự an ninh xã hội.

C.Gây bất ổn về kinh tế.

D.Gây bất ổn về chính trị.

**Câu** 8: Hai năm gần đây, xã Hợp Tiến lại rộ lên tệ nạn làm nhiều gia đình khuynh gia, bại sản. Trong xã đã xảy tra nhiều vụ trộm cắp, đánh nhau gây mất trật tự, an toàn xã hội. Nếu là người địa phương, em chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A.Không làm gì vì còn nhỏ.

B.Không làm gì vì sợ bị trả thù.

C.Phân tích cho những người đánh bạc biết tác hại của tệ nạn cờ bạc.

D.Khéo léo tìm hiểu, báo cho công an biết nơi tổ chức đánh bạc.

**Câu** 9 : Anh S tham gia tổ tuần tra trật tự nhân dân của phường. Anh đã

A.Góp phần giữ gìn trật tự an ninh quốc gia.

B.Góp phần thực hiện chính sách quốc phòng.

C.Góp phần tăng them sức mạnh cho lực lượng quốc phòng.

D.Tham gia hoạt động quốc phòng ở nơi cư trú.

**Câu** 10: Em có thể làm việc gì dưới đây dể góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội?

A.Tham gia làm nghĩa vụ quân sự.

B.Tham gia đội tuần tra nhân dân vào các buổi tối.

C.Tham gia bảo vệ trật tự trước cổng trường.

D.Tham gia lực lượng dân quân tự vệ địa phương.

**Bài 15. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOÀI**

**Câu** 1: “Góp phần tọa ra điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước , nâng cao vị thế nước ta trên thị trường quốc tế” là

A.Nhiệm vụ chính sách về kinh tế.

B.Nhiệm vụ của chính sách quốc phòng.

C.Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.

D.Nhiệm vụ vủa chính sách khoa học và công nghệ.

**Câu** 2: Trong các phương án sau, phương án nào là nhiệm vụ của chính sách đối ngoại?

A.Tôn trọng lẫn nhau, chùng chung sống hòa bình.

B.Giữ vững môi trường hòa bình.

C.Giữ vững môi trường hợp tác, bình đẳng.

D.Bảo vệ môi trường hợp tác bình đẳng.

**Câu** 3: Vai trò của chính sách đối ngoại là : Chủ động tạo mối quan hệ quốc tế thuận lợi để đưa nước ta hội nhập với thế giới; góp phần tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước và

A.Giữ vững vai trò của nước ta trên trường quốc tế.

B.Giữ nguyên vị thế nước nhà trên trường quốc tế.

C.Củng cố vị thế nước ta trên trường quốc tế.

D.Nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

**Câu** 4: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc đối ngoại?

A.Tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

B.Chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

C.Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

D.Tôn trọng lẫn nhau bình đẳng cùng có lợi.

**Câu** 5: Phương án nào dưới đây đúng nhất với nội dung: Chủ động tạo ra các mối quan hệ quốc tế thuận lợi đưa nước ta

A.Hội nhập với khu vực.

B.Hội nhập với thế giới.

C.Hội nhập với nước khác.

D.Hội nhập và ổn định.

**Câu** 6: Nội dung nào sau đây là phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại?

A.Đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế.

B.Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại.

C.Tộn trọng lẫn nhau bình đẳng cùng có lợi.

D.Tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau.

**Câu** 7: Nội dung nào sau đây đúng với phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại?

A.Chủ động tích cự phát triển du lịch.

B.Chủ động tích cự hội nhập kinh tế quốc tế.

C.Chủ động đổi mới cơ chế quản lí kinh tế - xã hội.

D.Chủ động đổi mới quy định của luật pháp về hợp tắc kinh doanh.

**Câu** 8: Tích cực tham gia vào các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì

A.Sự tiến bộ của các quốc gia.

B.Hòa bình, hạnh phúc và dân chủ xã hội.

C.Hòa bình hạnh phúc của nhân dân mỗi nước.

D.Hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

**Câu** 9: Phương án nào sau đây đúng nhất với phương hướng: Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế

A.Trên lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.

B.Trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

C.Trên lĩnh vực khác.

D.Trên các lĩnh vực kinh tế văn hóa.

**Câu** 10: Phương án nào sau đây đúng nhất với nguyên tắc: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và

A.Không can thiệp vào mọi công việc của nhau.

B.Không can thiệp vào việc nôi bộ của nhau.

C.Không can thiệp vào giải quyết vấn đề chủ quyền của nhau.

D.Không can thiệp chính sách đối ngoại của nhau

**Câu** 11: Nội dung nào sau đây không phải là phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại?

A.Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

B.Mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền.

C.Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

D.Tham gia tích cực vào tiến trình hợp tắc quốc tế.

**Câu** 12: Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM đăng cai tổ chức Hội nghị hợp tác thanh niên Việt Nam – Lào Campuchia 2017 tại thành phố HCM là biểu hiện của việc thực hiện phương hướng

A.Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

B.Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại.

C.Phát triển công tắc đối ngoại nhân dân.

D.Tham gia vào cuộc đấu tranh chung vì quyền con người.

**Câu** 13: Việc Việt Nam tích cực tham gia vòng đàm phán thứ 19 Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực từ ngày 24 – 28/7, tại Ấn Độ là minh chứng cho việc Nhà nước ta

A.Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

B.Phát triển công tác đối ngoại nhân dân.

C.Chủ động mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền.

D.Tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng quốc tế.

**Câu** 14: Đăng cai APEC 2017 để Việt Nam có them cơ hội tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với các đối tác ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương là biểu hiện của việc nhà nước ta

A.Đẩy mạnh hoạt động kinh tế -xã hội.

B.Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại.

C.Thức đẩy hoạt động kinh tế văn hóa.

D.Đẩy mạnh hoạt động của kinh tế nhiều thành phần.

**Câu** 15: Vũ Hoàng Trinh, học viên trường Trung cấp Du lịch & Khách sạn saigontourist đã xuất sắc đạt Huy chương Bạc trong kì thi Tay nghề Trẻ thế giới nam 2017. Trinh thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện

A.Chính sách giáo dục và đào tạo.

B.Chính sách đối ngoại.

C.Chính sách khoa học và công nghệ.

D.Chính sách văn hóa.

**Câu** 16: Là học sinh phổ thông, em có thể làm được việc nào sau đây để tham gia thực hiện chính sách đối ngoại?

A.Tích cực học tập rèn luyện bản than.

B.Tham gia các hoạt động xã hội.

C.Tôn trọng đoàn kết với mọi người xung quanh.

D.Tôn trọng, thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài.